

NĂM THỨ TĂM, SỐ 335

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng. 6\$ 00

Giá bán lẻ. 0\$ 20 || Đổi nhân. . . 0\$ 20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng. 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chủ-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.
Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vu.
Xin gửi thơ thường nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Bài diễn thuyết của quan quyền giám-đốc học-chính Henri Russier (tiếp theo)

Có những viên giáo chức Đại-pháp cai quản các trường Pháp-việt ở tỉnh và các trường ở phủ ở huyện thì lại thêm thế lực của ta ở bôn-quốc ; mà lại chọn được các trò dịch đáng có thể theo được bậc cao hơn học bằng tiểu-học.

Ấy cũng nhờ có trường ở tỉnh, nhờ có ông giáo Tây mà luyện được thầy giáo cho các trường sơ-học.

Ở tỉnh nào bây giờ người Annam cũng xin mở trường Pháp-việt, vì những trường ấy mới thiệt là trường dạy Pháp văn.

Người Annam chuộng Pháp-học là

bởi vì phần nhiều nhờ Đại-pháp mà thêm cách sung sướng. Người Annam biết hết sức làm cho hữu dụng và phát đạt tài sản xứ này bao nhiêu ấy là lợi bất nhiều, ta nên trông đây mà mừng.

Hiện bây giờ nhiều học trò hơi học được ít nhiều tiếng Pháp đã bỏ nhà trồng, cả nhót đi tìm việc làm. Ấy cũng vì ta còn dang qua một buổi giao thời. Cũng lại vì có nhiều người và cả đến những người không chịu Pháp-học là có ích, hề cần người làm thì cứ cho cao-lương để giữ bọn học trò, có khi đi làm như vậy lại hơn lương là thì đồ ra được bỏ. Bởi lẽ ấy, đầu Bắc-kỳ, đầu Trung-kỳ, Cao-miền cũng vậy, ta không tài nào đặc bọn học sinh cho đến nơi đến chốn. Song ta cứ phó mặc ngày giờ, thế nào cũng có ngày Bắc-kỳ giống như Nam-kỳ và lương của người làm việc chỉ đáng với sức học, khi đó chẳng những học trò phải cố theo đuổi mà học hết bậc tiểu học hay là trung học,

rồi về sau tất nhiên lại quay về công-nghệ, học buôn bán làm ăn mà thôi, cơ sự quyết sẽ ra như vậy.

Còn nhiều người Annam nữa là những người học rộng nhứt, nhờ có pháp văn mới học nổi được các môn cách tri. Trong nửa thế-kỷ nay người Á-châu coi sự học cách-tri như là một phép phù-thủy linh-nhiệm mà bây giờ không tài nào gỡ được.

Có một ông danh-sĩ nước Anh sang du-lịch Viễn-đông về nói mấy lời vắn tắt sau này : Xưa kia tôi vẫn tưởng rằng phương tây có thể học được phương đông, mà phương đông cũng có thể học được phương tây để bổ lẫn cho nhau những nơi khuyết điểm, và sự học lẫn nhau ấy, có thể kết thành một cuộc hoàn toàn, hiệp với sự cần của nhân loại hơn, vừa được cái sức sinh hoạt của Thái-tây, lại vừa được cái thú thường ngoạn của Á-đông. Nay tôi ở Á-châu về thì tôi lại bớt tin cái điều tôi nghĩ như trước. Văn-minh là công-cong cả mọi

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

sự: Mỹ-thuật, tôn giáo và tinh chất do ở lý tài mà ra, chẳng nước nào lựa mà chọn lấy những cách tiện dụng của nước khác được và không tài nào A-châu có thể nói được: « Ta học phép làm tàu, đặt các nhà máy và chữa bệnh của Âu châu, ta chẳng cần phải bắt chước sự cần năng thái quá của người phương tây. Mà A-châu đã học Âu-châu được các cơ-khi thuật, thì còn cái gì mà chẳng học được nữa. »

AI đã sang Viên-dông trong khoản mười năm nay, đầu trong lòng lấy làm tiếc, cũng phải chịu lời ông Dickinson bản rằng nước nào cũng vậy, chỉ một mau một chậm. tất nhiên rồi cũng quay về một học-thuật, một văn-minh.

Vi lệ ấy cho nên ở bốn quốc bây giờ biết bao nhiêu người ham chuộng Pháp học, mà lại sợ rằng cứ theo học, Trung-quốc mãi, mà đầu học theo tân-học Trung-quốc cũng chỉ hiệp với lời sau này: chẳng qua là chiếc tàu nhỏ linh đình ở trên xoáy nước cứ do tàu lớn đi trước mà theo. Người Annam lại hiểu rằng nhờ nước Đại-pháp dạy bảo cho, thì chẳng phải lần khuất chôn mù tối nữa, mà dần dần đi tới đường văn-minh để về vang cùng vạn-quốc.

Tại làm sao người Annam chuộng Pháp vẫn như vậy, ấy cũng vì tiếng của ta xưa nay vẫn khuyên dụ người ngoại quốc, bao giờ vẫn là tiếng thông dụng của vạn quốc. Chắc hẳn tiếng Langsa không phải là một tiếng đại đồng theo như nghĩa chữ đại đồng của thập bát thế kỷ nữa. Tiếng Langsa không chỉ để ép chỉ các thứ tiếng khác đi, không phải ép ai phải học nữa; song người ta lại càng muốn học. Cứ theo như danh ngôn ông Léopardi thì tiếng Pháp mới thiết đáng là tiếng nói ở đời nay. Suốt thế kỷ thứ XIX người nước nào cũng vậy, học xong tiếng Mâu-quốc lại học ngay tiếng của ta. Bởi vì tiếng ta chẳng những rất lý thú, rất tiện dụng, mà lại giống như khi dụng cần yếu cho cuộc hiệp quần và khai hóa vạn quốc trong đời cạnh tranh bây giờ. Lại là cái đây

liên can cho những tri lực hoàn cầu. Bởi những lẽ ấy cho nên trước khi tổng kết bài diễn văn dài này, tôi quyết rằng những bậc sĩ phu Annam phải theo Pháp học, phải học tiếng ta cho thành tựu để vớt lấy ở trong suối tong sạch ấy, những đạo lý, những lý tưởng đã làm cho vạn quốc phải phục quốc văn ta và học thuật ta

Còn như các cậu học sinh tráng Bão hộ nay mai đã giữ ngôi phận với các bậc thượng-lưu nước Nam, thì các cậu chớ quên rằng: nhờ có học thuật Đại-pháp ở hàng các cậu về sau giúp được nước Đại-pháp trong cuộc khai hóa xứ này, các cậu là người chỉ giáo đích đáng cho đồng bào. Các cậu học ở trường Đại-pháp ra ngày nay, thì bao giờ các cậu vẫn là người giúp việc và học trò nước Đại-pháp. Các cậu chớ lo rằng nước Nam mắc nguy trên đồng sông-cháy khi mau khi chậm thất thường, bao giờ cũng như gần chìm gần trôi. Các cậu cũng vì như những người đi trên sông có công tháo nước, mở cửa cống ra thì hai giòng nước giao nhau không một chút nào nguy hiểm, mà thuyền cứ từ từ bơi giữa dòng nước này sang dòng nước kia, thuận buồm xuôi gió mà thẳng lối đến bờ chẳng khác nào thuyền nước Đại-pháp mà ở Paris có cậu cô tục ngữ rằng: đầu thuyền ta xiêu lạt, song không bao giờ đến nỗi chìm mất đâu.

CÔNG VĂN LỤC LỤC

Documents officiels

公文略錄

TÔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

全權政府

Chiếu theo các chỉ dụ ngày 20 octobre 1911, định quyền hành quan Tổng-thống và sắp đặt việc chánh trị cùng hộ bộ trong cõi Đông-dương;

Quan Tổng-thống Đông-dương, Chiếu theo lời nghị ngày 25 décembre 1913;

Chiếu theo giầy thép bên bộ số 352 gởi qua ngày 22 novembre 1913;

Chiếu theo tờ châu thư bên bộ gởi qua đề ngày 20 juin 1911;

Chiếu theo lời khuyên dụ của quan Tổng-thống ngày 3 janvier 1914;

Chiếu theo lời nghị ngày 1^{er} décembre 1913 định luật lệ về việc Kiểm-lâm trong xứ Nam-kỳ;

Chiếu theo tờ phúc bẩm số 205 ngày 8 avril 1911 của quan Nguyễn-soái Nam-kỳ;

Hội thương xuyên của Đông-dương quốc sự thương nghị viện thương thỏa.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Theo điều lệ tạm thì những cây cần dùng phải nộp cho đủ theo những tờ giao kéo lãnh việc làm hay là chịu mỗi mà đã có nhật ký đóng bách phần rồi trước ngày đã rao truyền lời nghị ngày 1^{er} décembre 1913 định luật lệ về việc Kiểm-lâm trong xứ Nam-kỳ, thì dâng do theo thể lệ cũ đã bang hành trước khi rao truyền lời nghị mới ấy trong việc đóng thuế và đóng giầy thợ rừng.

Điều thứ 2. — Những người buôn dâng hưởng nhờ ân từ của thể lệ định trong lời nghị này thì phải làm đơn mà gởi đến cho sở Kiểm-lâm Nam-kỳ và phải gởi luôn theo đơn các tờ giao kéo dâng làm bằng có trong việc mình xin phép.

Cũng phải gởi theo đơn một cuốn sổ có hai đảng mua bản kỹ tên làm chứng chắc, biên số cây đã giao rồi cho tới ngày 1^{er} mars y theo trong tờ giao kéo, và phải chỉ đôn Kiểm-lâm nào sẽ kiểm sát số cây còn thiếu lại chưa nộp cho đủ số.

Saigon, ngày 10 mai 1914.

Thế cho quan Tổng-thống
Quan Tổng-lý Đông-dương
Tổng-thống phủ vụ
VAN VOLLENHOVEN.

NAM-KỲ SOÀI PHỦ,

(Gouvernement local)

南圻帥府

Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ.
Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre 1911;

Mỗi nhà thợ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

số 335
Chiếu th
1912, hay
Nam-kỳ
Chiếu th
đề ngày 1
trường tư
Chau. No
Lang phâ
day nữa
N
Điều thư
mai 1911
người ke
là không
1. Tat-2
181.808. n
cho Cầu-6
2. Chur
dông, đư
Nan-hoai
3. Noac
bãi số 165
xóm Bore
4. Trau
152.790. n
gneau, (tr
5. IX-1
114.307, đ
số 12 trê
Điều thư
phố Saigo
lãnh thi h
C
Vi lời n
soái Nam,
Định sã
quốc đình
1. K
M. Vô
nhất, kè t
2. K
M. Hà-v
kể từ ngà
3.
M. Vô-c
kể từ ngà
Mỗ

Chiếu theo lời nghị ngày 11 juin 1912, hay về việc khai trường tư trong Nam-kỳ :

Chiếu theo thư quan Đốc học chánh đề ngày 13 mai 1914, số 814, xin các trường tư của Fat-Han, Chung-vân-Châu, Noac-Lam, Tran-Tung và Lý-Lang phải đóng cửa lại không cho dạy nữa

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Kể từ ngày 25 mai 1914, các nhà trường tư của các người kể ra sau đây phải đóng cửa lại không phép dạy nữa :

1. Tat-Nam, chệch quảng đông, số 181.808, môn bài số 5, đường hẻm chợ Cầu-ông-lãnh ;

2. Chung-vân-Châu, chệch quân-dông, đường hẻm Cau nuôi (xóm Xan-hoa) ;

3. Noac Lam, chệch quân-dông, môn bài số 165, đường Lefevre, trên lầu xóm Boreesse ;

4. Tran-Dung, chệch quân-dông, số 152.790, môn bài số 147, đường Cha gneau, (trên lầu) ;

5. Lý-Lang, chệch quân-dông số 144.307, đường Chaigneau, môn bài số 12 (trên lầu) ;

Điều thứ 2. — Quan Đốc-ly thành phố Saigon và quan Đốc-học chánh lãnh thi hành lời nghị này.

Saigon, le 18 mai 1914.

LE GALLEN.

Cấp bằng đổi chỗ

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam ký ngày 1^{er} mai 1914.

Định sắp các viên chức ký lục bản quốc đình Hiệp-ly và tỉnh Nam-kỳ :

1. *Ký lục thiết thọ hạng ba* đồng niên ăn 720 s

M. Võ-vân-Cần kinh lịch hạng nhất, kể từ ngày 14 juillet 1914 ;

2. *Ký lục thiết thọ hạng tư* đồng niên ăn 660 s

M. Hà-vân-Dầu kinh lịch hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914 ;

3. *Ký lục hạng rằm* đồng niên ăn 600 s

M. Võ-công Thụy kinh lịch hạng ba, kể từ ngày 14 juillet 1911 ;

4. *Ký lục thi sai hạng nhất* đồng niên ăn 480 s

M. Nguyễn-hữu-Ngôi ký lục thiết thọ hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1913 ;

5. *Ký lục thi sai hạng nhì* đồng niên ăn 420 s

M. Lương-ngọc-Hoanh ký lục thiết thọ hạng năm, kể từ ngày 14 juillet 1912 ;

6. *Ký lục thi sai hạng ba* đồng niên ăn 360 s

M. Nguyễn-vân-Hình ký lục thi sai hạng nhất, kể từ ngày 1^{er} janvier 1908 ;

M. Nguyễn tham-Đông ký lục thi sai hạng nhất, kể từ ngày 14 juillet 1908 ;

M. Trương-vân Phat ký lục thi sai hạng nhất, kể từ ngày 1^{er} janvier 1909 ;

Ba thầy ký lục này cứ việc ăn lương 380 đồng như cũ cho đến kỳ ăn lên tới.

M. Kim-Tôn, ký lục thi sai hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1911 ;

Tran-Heng, ký lục thi sai hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1911 ;

Vương-quan-Hương, ký lục thi sai hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} janvier 1913 ;

Nguyễn-vân-Bru kêu là Châu ký lục thi sai hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1913 ;

Shon So ký lục thi sai hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914 ;

7. *Ký lục thi sai hạng tư* đồng niên ăn 300 s

Huỳnh-công-Trung, ký lục thi sai hạng ba kể từ ngày 14 juillet 1912 ;

Kim-Sang ký lục thi sai hạng ba, kể từ ngày 1^{er} janvier 1911 ;

8. *Ký lục hậu bổ đồng niên ăn 250 s*

M. Trương-nam-Yêng, ký lục học tập, kể từ ngày 1^{er} mai 1913.

THÀNH PHỐ SÀI GÒN
(Ville de Saigon)

Lời nghị :

Khoản thứ 1. — Những phố lá hoặc ngói mà vách bằng cây giá cho mướn chừng 3 đồng thì nên phải có lót gạch hết thầy.

Khoản thứ II. — Kỳ cho 1 năm kể từ ngày ban hành lời nghị này những phố mới cất cho mướn giá 3 đồng bạc như nói trong khoản thứ nhất thì phải cứ y như vậy.

Quan Đốc-ly,
CUNAC.

Quan Toàn-quyền phê chuẩn,
Thay mặt quan Toàn-quyền :

VAN VOLLENHOVEN.

VAN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)
萬國新聞

Paris, 11 juillet.

Pháp quốc. — Giám-quốc du lịch : Thương-nghi-viên đồng ưng xuất của công làm phi lô đặng Đức Giám-quốc qua viếng Nga quốc

Ông Maurice Barrès được bảo làm hội-trưởng Hồ-nhon-quyền-hội.

Pháp-Đức. — Chánh-phủ langsa không chịu nhậm các điều trừu nghĩ của chánh-phủ Đức về việc đấu giá chiu đồ của chánh-phủ Ma-roc nên Đức bèn thừa chuyên ấy đến tòa van-quốc tại thành de la Haye phán đoán.

Anbani. — Có tin giây thép ở thành Đur-rát-xô đánh lại nổi quân loạn đã lấy được thành Bérat.

Paris, le 14 juillet 1914.

Giễu binh ngày 14 juillet. — Cuộc giễu binh tại trường đua Pháp-quốc rất có oai phong. Khi ấy trên trời có máy bay qua đáp lại ; thiên hạ vỗ tay khen ngợi binh quân và Đức Giám-quốc.

Phi đặng cuộc. — Ở thành Leipzieg có tư diển tin rằng phi-công Oerich bay cao được 7500 thước, thế gian chưa ai bay cao tới bậc đó.

Paris, 16 juillet 1914

Bảng cấp tài năng Đông-dương. — Pháp-quốc Chánh-phủ Công-báo có ấn hành chỉ dụ lập bảng cấp tài-năng quân-hạt tại Đông-dương.

Thăng bằng

Tham-biên hạng nhì :

M. Krauthheimer,

Tham-biên hạng ba :

MM. Roux-Serret,

Morel,

Duval de Sainte Claire,

Lachaud,

Dupuy,

Delmas.

Tham-biên hạng tư :

MM. Desenlis,

Jerusalemly,

De Tastes,

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

MM. Lèvéque,
Fitz-Patrick,
Hue kel,
Pizyluski,
Jardin,
Pouillet-Osier,
Fouque.

Tham-biên hương nam :

MM. Chausson,
Bazire,
Marty,
Leguénédal,
Doucel,
Forsans,
Mandrette,
Grossin,
Combaud Saintonge,
Drouot,
Berland.

Quan Giám-quốc du lịch. — Giám-quốc cùng đương kim Thừa-trưởng đi giả qua thành Dunkerque xuống tàu sang Nga-địa.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)
響傳

Dân mới

Mới đây người ta có gặp được trong nhật báo « La Revue » sự tích như sau này, nên chép để lại cho thiên hạ xem

Số là năm 1760, vua cựu dân Hovas, cai trị xứ Madagascar hằng ra sức lo giục bảo dân tinh mình có một nghề canh-nông đó là đều rất cần nhất, vua ấy phán rằng: *Trăm chỉ ở dưới thể chẳng sợ ai sỏi, cho bằng sợ một kẻ nghịch riêng của Trăm là sự đời khát đó mà thôi, vậy kẻ nào hay làm bằng nhứt thì là đồng lứa với kẻ nghịch ấy mà mở cửa xứ cho nó vào.*

Phải gieo mạ, trồng khoai vì các rờ khoai thì là ruộng cột của nước nhà, cũng là binh lính để phòng bị trong cơn giặc giã đối lãnh ấy.

Vua lại phán cùng hương chức trong các làng rằng: Nếu thấy ai mà ngũ trưa qua mặt trời mọc thì hãy đánh xối cho nó thừe dậy.

Bởi đó vua mới bày cuộc cá canh-nông mà cuộc cá này làm cho nhiều làng hay dùng mà đổ thách với nhau rằng: nếu anh làm lụng nhiều hơn chúng ta, thì chúng ta là loài heo, lấy đá mà ném cho chúng ta cho chết đi.

Còn mỗi năm hề chừng gieo mạ

thì vua lại phát những cuộc thi phân cây cho nông phu.

Vua lại dạy dân sự làm tốt và an mặc theo người phương đông giống như đờn bà vậy. Vua muốn làm vui lòng cho dân chúng nên còn bày nhiều cuộc đấu xảo canh nông làm cho đờn bà còn nit gì chạy đến ăn mừng cuộc lễ áo quần sạch sẽ thân thể phi nhị. Đó vua mới mừng rằng: Trăm thấy hết thấy bay mạnh giỏi ăn no, ngũ kỹ, Trăm rất mừng cho bay làm.

Vốn thật vua này thì ưa làm dân chi phụ mẫu. Vua tinh thỉnh thoảng sẽ làm cho dân chúng bằng nhau trong xã-hội. Ngai tưởng hề là vua thì là người của dân, hề giàu có chừng nào phải ở trong chổi nhô đây những khối, nghĩa là không nên xa xỉ của công là của chung thiên hạ chớ không phải của riêng vua hòng muốn sao được vậy.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SU

A travers l'Asie

東洋時事

Giá bạc *Taux de la piastre*

juillet	17	18	19	20	21	22	23
Giá bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2,47	2,45	2,45	2,45	2,43	2,41	2,41
Tổng Hồng-kông							
Shanghai	2,47	2,35	2,45	2,45	2,43	2,41	2,41
Hàng chartered							
Bank	2,47	2,45	2,45	2,45	2,43	2,41	2,41
Kho Nhà-nước	2,50	2,45	2,45	2,45	2,47	2,45	2,45

Giá lúa 2,540 à 2,545

SAIGON

Cuộc tuyên cử Hội đồng quản hạt Langsa hôm 12 juillet.

MM. Ardin	782	tiếng	được tuyên cử
Mayer	781		
Maurel	742		
Cuniac	737	tiếng.	
Labaste	419		
Messner	181		
Lafon	120		
Carrer	79		
Bernange	54		
Beauville	29		

Annam hôm ngày 19 juillet

Chùa Giadinh: Trương-van-Ngân, được.
Chùa Vĩnhlong: Trần-dinh-Bảo, được.
Chùa Châudoc: Diệp-van-Cương, được.

Chỉ dụ

lập Phước-thiện-đường tại Saigon

Decret établissant un bureau de Bienfaisance à Saigon

Đức Giám-quốc công-hòa dân quốc Langsa.

Hạ chỉ :

Khoản thứ nhất: Định thiết lập Phước-thiện-đường (sở làm phước bố thí tại châu thành Saigon.

Khoản thứ 6. — Phước-thiện-đường tại Saigon sẽ thụ các mối lợi sau đây :

1° Tiền cho mượn đất nhà của đờn-hội.

2° Tiền lời cho vay.

3° Tiền Thành-phố hoặc quản hạt châu cấp cho.

4° Tiền quyền và của người ta bỏ thí.

5° Cửa người ta trời và cửa đứng cúng.

6° Tiền vốn người ta thối-hờ, tiền hoặc giấy hùn hiệp.

7° Tiền vay.

Khoản thứ 7. — Quan giám-thành-phố sẽ lo thụ các mối tiền kể trên đây, các thuộc-viện khác không ai được tự ý mà thụ hoặc xuất bạc tiền của đờn-hội.

Khoản thứ 8. — Khi bố thí cho kẻ bần nhơn thì thường phải mua đồ cần dùng mà phát cho họ (như là cơm, áo, thuốc men vãi bô).

TÁNAN

Tại làng Ngai-lợi tổng Hưng-long (Tánan) ngày 3 juillet 1914 này hồi 2 giờ chiều có 2 người đờn bà bơi xuồng hái rau sông Cần-đốt rồi sao bị chìm xuồng không biết lối đi với dây phà đã lâu, chìm hết 1 người, còn 1 người đương vùng vẫy dưới nước tặc còn phất phơ đó, may thay ! có 2 thằng nhỏ giữ trâu mới đi lên cầu vừa ngó thấy xa xa chúng nó la lên, kể trong xóm túa chạy ra la làng lên, duy nhờ có 3 tên cầm đồng này là Lê-van-Nhiệm, Nguyễn-van-Thị và Lê-van-Non, bắt kẻ quân áo gi liệu mình nhảy đại xuống sông năm đầu kéo lên được 1 người bỏ nằm trên mè, rồi cả 3 chúng nó lần xuống đáy nước mò được 1 người nữa hô về nhau mà nưng lên đem về m bờ, Coi như chết òi, tên Thị ráng sức bình sanh vát xóc từ thì lên vai nó chạy giáp vòng, nước trong miệng chảy ra

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

hiều lắm rồi để xuống đất cả 3 cứ 2 mang đôn bà. Chúng nó xúm nhau kê miệng lúc nước máu trong lỗ mũi ra một lồi lồi 2 người đôn bà xi hơi thở nặng, kẻ thiên hạ chạy tới lo phương cứu cấp lần lần tình dạng khối chết, sống lại đang toàn tánh mạng cả 2. Đáng khen đáng thưởng không? Việc này nhà tôi ở gần nghe là làng trước hết có tôi con mấy thấy thiệt tên Nhiêu, tên Thi, và tên Non cho là tam vị anh hùng cứu tử luôn sanh đại tài, tôi ao ước sao cho quan trên hay đáng xuống lính ban khen cho 3 tên này làm gương cho chúng.

MỸ THO

Chuyên trao gói. — Hôm 15 tháng này có 2 tên an nam đến nhà Phụng-thị-Dung chủ tiệm bán hôm và đồ nữ trang hồi mua vàng, thị Phụng lại đặt đưa 2 chiếc vàng đặc và 12 chiếc vàng tấm phòng cho hai gã lựa chọn, khi cần vàng rồi, thì hai tên ấy chịu trả giá góp hề thảy là 406 đồng.

Vậy 2 tên ấy thò tay vào túi móc ít tấm giấy mờ ra mà gói vàng làm 5 gói. Rồi lại gói trộm 5 gói ấy đại một gói nguyên, bỏ vỏ kham cột lại.

Khi xong rồi 2 tên ấy đưa cho Phụng-thị-Dung cất gói vàng và đưa thêm 7 đồng bạc tiền đặt cọc và dặn để chuyên xe lửa sáng sẽ trở lại lấy vàng mà đi luôn thể, dặn vậy rồi thì 2 người trở gót ra đi.

Sáng ra chủ tiệm không thấy hai người trở lại trong đợi một ngày một biệt tăm. Thị Dung mới nóng ruột, mở tủ lấy gói vàng mở ra coi.

Chà chà thiệt là quân an cướp! mấy chiếc vòng bằng sắt, bằng đất để thế lại để thôi. Thị Dung mới chưng hửng và giận dữ quá chừng, bèn chạy đi có bộ, thì Dung nghĩ cho hai tên ấy là người Huế, vì tiếng nói có hơi tro tro.

Thị Dung ngầm nghĩ hoài không biết là ai, nó dụng mưu nào mà trao gói vàng giả dâng giết vàng thiệt như vậy vì trong lúc đưa vàng cho hai gã ấy thì hai con mắt cũng chằm ngo không có quay trở phía nào khác mà.

BẮC-KY

Hội-dồng đề hình. — Hội-dồng đề hình mới nhóm hôm trưa mùng 10 juillet. Các quan hiện diện đặng xử vụ sau đây là ông Courandy, thanh tra; ông Rogerot Thống-sĩ; ông Molière quan ba pháo thủ, ông Lafontan de Goth, biện lý, Condigny, lục-sứ.

Kỷ này xử vụ tên Phạm-cao-Đại hèn can đảm âm mưu tạo phản Hà-nội và bị xử khám diện án đầy hôm tháng septembre rồi đây. Tên ấy trốn qua bên Tào. Nhà nước bắt được giải về Hà-nội.

Hội-dồng còn nhóm một lần nữa.

TÀU CHÌM

Bộ hành còn sống thuật lại

Một chiếc tàu đồ đưa bộ hành trong biển Thái-tây-Dương bị tàu chò thàng đụng chìm làm chết 1021 mạng sanh linh.

Tin giấy thép

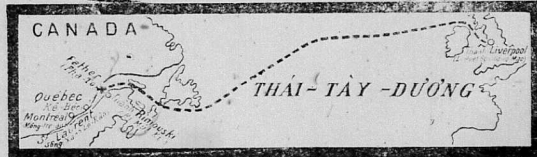
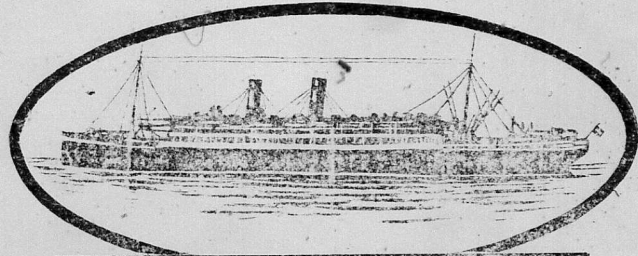
Luân-đôn 29 mai. — Ngày hôm qua cả xứ Hồng-mao thiên hạ lo rầu không sao tỏa tinh cảnh nổi.

Số là trong ngày 28 mai 1914, 9 giờ ban mai có tiếng đôn rảng chiếc tàu hiệu là Empresse of Ireland (Hoàng-hầu xứ Yết-lan) của hãng tàu Canada Ba-xi-phiéc đã chìm trong sóng Xanh-lô-ran ở xứ Canada = Bắc-mỹ-quốc.

Bồn-quần xin dịch lại chữ nôm các tin giấy thép như vậy:

Ottawa, 29 mai. — Chiếc tàu hiệu Hoàng-hầu-Yết-lan bị tàu chò thàng ở xứ Nô-t-hoe đụng chìm là lật-tot-tất đụng chìm. Nội trong 10 phút đồng hồ mất xác.

(Goi tiếp xuống hàng dưới)



Bản hình trong nhật trình - Le Matin

Vấn trong hãng Canada Ba-xi-phiéc này có hai chiếc tàu to, một là chiếc Hoàng-hầu Yết-lan, hai là chiếc Hoàng-hầu Anh quốc, để đưa bộ hành trong biển Thái-tây-dương. Tàu này thì là tốt lắm, đẹp đẹp theo cách van minh kim thời, dưới tàu có phòng hát bóng, phòng nhạc v. v. chiếc tàu Hoàng-hầu Yết-lan trong tải 14.000 tấn tính ra ta là 23 muôn tạ, bề dài 167 thước, bề ngang 20 thước, bề sâu 11 thước. Đong rồi hoàn tất hồi nam 1906.

Từ giờ chìm cho đến ngày 29 mai, thì tin giấy thép đánh qua Anh-địa vô số, lát nói vậy, lát nói khác, làm cho thiên hạ xôn xang, lúc mừng lúc sợ.

Ban đầu có tin cho hay rằng số người chết chìm có 500 mạng thôi, rồi lần lần đến 5 giờ chiều lại tăng lên tới 1000, rồi có 1 cái

giấy thép nổi đuôi nhau sang tin qua Anh-địa rằng không có ai chết.

Có một cái giấy thép của Hãng Ro-to cho hay rằng 2 chiếc tàu đi cứu vớt được 100 mạng còn sống và rồi còn bao nhiêu bộ hành khác còn ở trên các tàu sau, cũng có nhiều cái tin khác nói tương tự cái tin Ro-to, nên ai cũng tưởng rằng may phước không có hại mạng sanh linh là bao nhiêu.

Song mừng chưa kịp no, đã có tin khác đến nói rằng có được 400 mạng còn sống thôi, còn các mạng chết chìm kể có 890.

Hãng Canada Ba-xi-phiéc đánh giấy thép nói số bộ hành dưới tàu là: 78 người hạng nhứt, 210 người hạng nhì, 490 người hạng ba, 443 mạng giúp việc dưới tàu, tổng cộng là 1191 mạng.

Vấn chiếc tàu Hoàng-hầu Yết-lan chiều ngày 28 mai kéo neo đang chạy qua thành Li-hoet-bôn (liverpool (Anh-địa) định ngày 1 Jun là ngày thứ 5 tới nơi.

Đến khuya tàu hồi còn chạy trong sóng Xanh-lô-ran, thì trời khi ấy sa-mù làm cho

tàu chò chạy cho phải đường nhằm lạch, quan cai tàu tên là Can-danh bảo tập mây ngưng lại ngang mũi Pha-to xa thành Kê-bê 31 muôn thước.

Trông là tập mây dưng dơi hết sa-mù mà chạy cho khỏi việc nguy hiểm, ai dè tại tập mây đó mà bị đụng sanh ra một cuộc tai trong thế gian chưa từng nghe thấy.

Số là khi ấy có một chiếc tàu ở xứ Nô-t-hoe rõ hiệu là Et-tot-tất trong tải 10 muôn tạ, đang chò thàng chạy chậm chậm dưng sau chiếc tàu Hoàng-hầu Yết-lan, sa-mù trời kè, cứ việc chạy, không dè tàu kia đang tập mây giữa sóng, nên mới sấn vào hông nó một cái nặng lắm.

Hồi dưng đó là 2 giờ rưỡi khuya. Dưng một cái rúng cả tàu Hoàng-hầu Yết-lan, nhè chò nghiêng mà chạm vào lạng phồng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

máy làm bề bề một lỗ chề hề, nước ào vào làm tắc lửa *Sô-de*, tàu bèn nghiêng triển trôi bèn.

Khi tàu bị đụng rồi thì *Điền-lin* không giãy liền gỗ cho từ phang hay xin lại tiếp cứu, dưới tàu các quan, các ban tàu đều lo việc cứu mạng sanh linh.

Chiếc tàu *O-rê-ca* của Chánh-phủ Canada và chiếc tàu thợ *La-dy Ê-huô-lin* nghe tin cứu cấp liền trả lời nói chạy lại cứu lập tức. Chiếc tàu bị luy cứ gỗ sang tin nói gần chìm rồi vụt nín mất, thì hai chiếc tàu chạy cứu đã hiểu tàu ấy đã mất xác rồi.

Khi hai chiếc tàu chạy ra đến nơi thì thấy còn mấy chiếc cu-lap đầy vập người ta và đồ đạc trôi lênh nhênh có vài người đeo. đó mà đỡ mệt

Tàu chạy lại cứu

Khi chiếc tàu *O-rê-ca* và *Lady Ê-huô-lin* đến nơi thì thấy tình cảnh tương tự cuộc chiếc tàu *Ti-la-ních* chìm năm trước vậy. May phước biển khi đó lặng lẽ như tờ.

Tại chỗ chiếc tàu luy thì thấy đầy đồ đạc trôi trên mặt biển và *Cu-lap* đang vớ người ta, họ đang ngồi trên thuyền ôm nhau mà rên khóc, có người gần chết. Hỏi họ duyên cớ, thì ai ai cũng ư ơ không rõ cuộc bị đụng ra làm sao.

Có hai vợ chồng ông *Bà-lác* thuật chuyện lại như vậy: «Thình lình vợ chồng tôi dực mình thức giấc, chạy lên tàu kiểm cu-lap không thấy bên liền mạng nhảy đại xuống biển, nhờ có chiếc cu-lap của chiếc tàu *Lady Ê-huô-lin* cứu, không thì đã vó bụng cá rồi.

Vấn nước ào vào *Sô-de* làm phải nổ, nhiều người bộ hành bị văng xuống biển, hoặc như vợ chồng ông *Bà-lác* phải nhảy đại xuống nước.

Ông cô phụ chiếc tàu ấy cũng bị vầy mà nhảy, nhờ có cu-lap số 3 cứu sống. Chiếc *Cu-lap* này ở lối đó ít lâu thấy quan Cai-tàu hỏi tàu nổ chìm, liền nhảy đại xuống biển nắm đồ đạc mà lội.

Bộ hành mất

Trong đám bộ hành hạng nhứt có nhiều người chết mất.

Song quan thầy thuốc, hai người giầy thép, quan phó cai tàu, quan coi máy chánh và phụ cùng người đầu phòng đều sống cả. Ông cô chánh và ông quan tàu hạng nhứt mất biệt.

687 bộ hành

Chiếc tàu hiệu *Hoàng-hâu yết-lan* ở thành Kê-béc khi ra đi là 4 giờ 20 chiều ngày 28 mai, nhắm thành *Li-hoel-bôn* (Hồngmao) trực chỉ. Dưới tàu có:

- 177 Bộ hành hạng nhứt.
- 206 — nhì.
- 304 — ba.

cong 687

Nhập với số người giúp việc dưới tàu thì được 1200 con người ta.

Trong mấy người mất thì có nhiều người Hồngmao, một là vợ chồng ông *Lô-rân-xô*

Yết-lin là kép hát có tiếng, hai là ông *Xê-lông-Ca* trang-sư, hồi-dòng Ha-nghi-viên và 120 phái-nhon trong hội *Rôi-linh-hôn* sai qua Hồngmao dâng di nhóm tại *van-quốc cầu-vĩnh-phước công-dòng-hội* (L'armée du salut).

Tình cảnh thảm khốc của mấy mạng còn sống

Chiếc tàu *Hoàng-hâu yết-lan* chìm sâu được 19 sải nước. Vì chìm mau quá nên mấy người may còn sống được thì có một cái áo mặc ngủ đó thôi, ai ai cũng trần truồng, lấy làm thảm khốc. Có vài người bị gãy tay lồi chon. Ai ai cũng là đau đớn xót xa quá hội; ông trang-sư *Gô-xô-lin* ở *Mông-trê-anh* nhớ nắm được cái bè mà khỏi chết.

Trong sông *Xanh-lô-ran*, từ chỗ tàu chìm chạy dài vài ngàn dặm đều có đồ đạc trôi nổi lều bều. Tuy trời lạnh mà nhờ có mặt trời nắng nên cũng dễ chịu một tí. Trong đám nhớ cu-lap mấy người cứu được đó có nhiều người giúp việc dưới tàu.

Quan cai tàu mệt quá nên không nói chi cho rõ lắm.

Tàu chở bộ hành còn sống về tận thủy thành *Ri-mút-ki* có ba lãnh xuống săn sóc. Các lương-y ở tại thành này đều có mặt tại đó, lần lần họ lo chở bệnh vào các nhà thương, họ có đem quần áo đang giúp bộ hành cho khỏi lóa lo thần thê. Nhà-thương chật ráo, nên phải dọn nhà ga cho họ nằm đỡ.

Chứng kiến

Ông *Da-huyt* ở *Mông-trê-anh* cũng là bộ hành còn sống lại thuật việc chìm tàu như vậy: Vợ chồng tôi ngủ mê không hay tàu bị đụng, chừng nước ào vào phòng mới rõ cuộc nghiêng ngèo. Vợ chồng tôi bèn đu dắc nhau lên sàn tàu, mà tàu khi ấy nghiêng triển một bên nên khó mà thả *Cu-lap* xuống biển, đó kể tàu hạ lần xuống nước mau lắm. Vợ tôi té xuống biển trước, kể tôi té luôn theo, đeo mình phủ cho sống. May đâu vợ chồng tôi gặp được một khúc cây, nương đó mà nghỉ mệt, rồi kể có *Cu-lap* chạy đến cứu liền. Chừng lên đến thuyền thì vợ tôi chết giấc.

Ông *Lông-lê* cũng là bộ hành còn sống thuật lại rằng: Tôi cứ ngồi nằm lang-cang tàu, chừng tàu chìm tôi nín hơi, đoán tôi trôi lên mặt biển nắm theo 1 chiếc *Cu-lap* chìm mà đợi người ta đến cứu. Trong đám phái-nhon hội lo việc rôi linh-hôn có một người nhạc-công nhảy đại xuống biển mà lội đến chiếc tàu khác được.

Số bộ hành chết nhiều lắm

Y theo tờ báo của hãng *Canada Ba-xi-phic* thì số bộ hành còn sống lại đếm có 400. Nếu mà số tổng cộng bộ hành của hãng khai đó là 1191 người, thì số bộ hành chết có hơn 800 mạng. Song nghe nói lại thì số bộ hành có hơn 1400 mạng, ấy là kể luôn ban tàu, chứ không phải 1191 người đâu. Nếu

quả như rứa thì bộ hành chết có 1000 mạng, tương tự như hồi tháng 1 juin 1901 chiếc tàu *Trương-quân Xi-ô-cum* chầy tại *Nhiều* do vậy.

Trong sử từ xưa đến nay chép việc tàu chìm thì có hai đám tàu luy chết người ta nhiều = 1° Chiếc *Tatch* tàu Nhứt trong tháng novembre 1908 chìm gần bờ *Nhứt-bôn* có 1502 mạng chết chìm, 2° là chiếc *Ti-la-ních* tháng avril 1912 chìm chết hết 1503 mạng sanh linh.

Mũi Pha-tơ 29 mai. — Chiếc tàu *Hoàng-hâu Yết-lan* có ghé lại đây đang chờ hoạt-tiêu lên bờ hồi khuya này. Khi ấy trời mau sương nhiều lắm.

Cách 20 phút sau chuông ngoài cửa tôi kêu reo rằng: S. O. S. Tôi liền chạy ra đặt tai vào ống mà nghe thì có tin gọi theo, gọi theo khi trời đến nói rằng: Chiếc tàu *Hoàng-hâu Yết-lan* bị tàu la đụng đang chìm. Tôi không lo bản quần áo gì, cứ gò đầu đứng nói chuyện với tàu ấy, mà không nghe trả lời lại.

Sau tôi mới rõ tàu ấy không trả lời kịp, vì có 10 phút đồng hồ đã chìm đắm.

Nhờ ông chủ sở *Điền-khi* không giẫy cho chiếc tàu *O-rê-ca* đậu gần bờ, và chiếc *Lady Ê-huô-lin* đậu tại *Ri-mút-ki* hay, nên hai chiếc tàu ấy chạy đến chỗ tàu chìm mà cứu bộ hành và ban tàu. Kể đó trời sáng ra, tôi bỏ ống thiên lý, xem thì thấy hai chiếc tàu 6 cột, một chiếc tàu thang và 9 *Cu-lap* đều dề huê về đây.

Hồi ba giờ khuya chiếc *O-rê-ca* chờ về mũi *Pha-tơ* 32 người bộ hành còn sống và nhiều thay mà chết trôi. Trong mấy người còn sống đó có nhiều người bị thương tích trong lúc *sô-de* nổ, hoặc lức buơn chầy mà thóc nan.

Thấy bộ hành còn sống ở dưới tàu *O-rê-ca* mà thương, họ cứ ngó thấy mặt hoa mà khóc.

Tàu *O-rê-ca* được linh lập tục phải chờ ở hành còn sống về tới *Ri-mút-ki*; người thay mặt cho hãng *Canada Ba-xi-phic* có mặt tại đây, lo mướng xe cộ và lo chạy thuốc cứu thầy đến cứu cấp và chịu tiễn cho bộ hành còn sống đánh giầy thép về cho cha mẹ vợ con hay.

Qua 4 giờ khuya chiếc *Lady Ê-huô-lin* về đem bộ hành sống cũng thay mà ghé lại *Ri-mút-ki*. Trong đám còn sống đó thì có quan cai tàu tên là *Can-danh*, nhờ chiếc *cu-lap* kia thấy đang nắm đồ mà lội bên vóe đem lên thuyền.

Bộ hành cả thấy trần truồng lãnh lẽo vô cùng. Khi trời đỏ theo bản thử chạm thấy chỉ đồ số 2 trên o, mũ sưng dat lại trắng xác. Đùng 6 giờ 12 chiếc tàu *Ê-tot-lít* chầy chậm chạm vào bến, mũi tàu này dựng chìm tàu kia nên mới dẹp dẹp. Dưới tàu *Ê-tot-lít* có vài người bộ hành còn sống và nhiều thay mà dều sang qua tàu *O-rê-ca* đang chờ chiếc *Ê-tot-lít* chầy về *Kê-béc*.

(Sau tiếp sẽ theo.

Rút từ ong nhứt-trình Le Matin.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

GIÁ

(Ezra)

(K

(B

Thị c

(Vay c

Kh

S

Có

(Cho n

Đ

riêng v

Đạo l

cái lán

có, kh

một ch

lộ đ

V

trong n

phải c

coi th

không

trời, m

Có s

lông, th

hay, nh

trước, t

chả ph

nhỏ m

làm m

hay. N

khí l

chước

người

người

minh

hội v

M

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Applications de quelques passages des classiques chinois)

TRUNG-DUNG (tiếp theo)

Đạo dã giả
Đạo vậy ấy)

Bất khả tu giu lý dã
(Không thể chửi lạt bỏ dặng)

Khả lý phi đạo dã
(Bỏ dặng không phải là đạo vậy)

Thị cố quân tử giới thận hồ kỳ
số bất đồ

(Vậy cho nên người quân tử cần thận
sự không coi thấy)

Khủng cụ hồ kỳ số bất văn
Sợ hãi sự không nghe tiếng

Mạc hiện hồ ần
(Chẳng gì lộ hơn sự kín)

Mạc hiện hồ vi
(Chẳng gì rõ hơn sự nhỏ)

Cố quân tử thận kỳ đức dã
(Cho nên người quân tử cần thận sự
biết một mình vậy)

Đây cũng là lời thầy Tử-tư nói
riêng về đạo học

Đạo là gì? Đạo là cái lẽ phải làm,
cái tánh tự nhiên, chẳng vật gì không
có, không khi nào có đổi, nên không
một chút một lát mà bỏ đi dặng, chớ
bỏ dặng, sao gọi là xuất tánh được.

Vậy nên lòng người quân tử đầu
trong mình mình chỉ trung, cũng
phải cần thận kính sợ, đầu mắt không
coi thấy, tai không nghe tiếng, cũng
không giám trái cái lẽ tự nhiên của
trời, mà bỏ đi dặng.

Có sự chỉ hay dở, nghĩ ra ở trong
lòng, thì rất là bí mật, chẳng có ai
hay, nhưng mình nghĩ ra mình hay
trước, tức là đã lộ ra ngoài. Còn sự
chỉ phải quấy, mình làm đầu rất là
nhỏ mọn, không ai thấy, nhưng mình
làm mình biết, tức là đã tỏ cho người
hay. Như đũa đạo tặc kia, khi bán bạc,
khí làm việc, thì còn ai hay những
chước quí mưu thần đó, mà sao
người ta vẫn bắt dặng hoài. Nên
người quân tử cần thận sự một mình
mình biết, một mình mình hay là
bởi vậy đó.

Hĩ nộ ai lạc chi vị phát vị chi trung
(Mừng giận thương vui chưa phát ra
ngoài kêu là trung = còn ở trong)

Phát nhi đại trung tiết vị chi hòa
(Phát ra đều đúng bực thì kêu là hòa)

Trung dã giả thiên hạ chi đại
bổn dã

(Chữ trung vậy, ấy là cái cội gốc lớn
của thiên hạ vậy)

Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã
Chữ hòa vậy, ấy, là cái đạo thông
đúng của thiên hạ vậy)

Tri trung hòa
(Tốt bực trung hòa)

Thiên địa vị yên
Trời đất yên tịnh vậy)

Vạn vật dục yên
(Muôn vật sanh ra vậy)

Bài này nói tiếp với câu **Đạo bất**
khả lý bài trên.

Hĩ nộ ai lạc chưa phát ra ngoài,
như trời chưa chia ra xuân hạ
thu đông, chưa định ra đông tây
nam bắc, thì vẫn không nghiêng
không dựa về bên nào, nên kêu là
Trung.

Khi đã phát ra cũng như đũa con
nít, vẫn là tánh bản thiện, mà khi
cười khi khóc, từ trong bản tánh mà
ra. Người đi dặng vẫn không can có gì,
mà thấy kẻ lớn hiệp đáp kẻ bé, người
đông dề ép người ít, thấy cũng động
lòng bất bình. Đó đúng tiết là như
vậy đó.

Vẫn cái mình người ta là trời đất
nhỏ, nếu trong nơi bất tri bất giác
giữ dặng cho phải lẽ không có thiên
tư, như Nghiêu Thuấn làm vua,
mà có sao tốt mọc, mây sáng ra, Kiệt
Tru làm vua, mà núi lở đá tan. Đó là
trời đất yên tịnh, cũng không yên
tĩnh là như vậy.

Con người cũng là một giống cao
đẳng động vật, nên trên cầm dặng
trời đất, thì muôn vật cũng theo mà
vui sống. Kia như ông Tống-quân
làm quan ở Cửu-giang mà cạp công
nhau sang sông, ông Hàn-giũ tới
Trào-châu mà cá sấu phải bỏ ra biển.
Đó người linh hơn muôn vật là
như vậy.

Diễn luận

Mấy bài đây là cổ chi Triết học
bên A-đông ta, rất cao xa, rất rộng
như đức phát Bồ-tát hiện thân
rãi, bao cả một cuốn Trung-đưng
thuyết Pháp dưới cây Bồ-đề, người
phàm phu nghe như ngáy như điếc,
vì rằng nghiệp duyên chưa sạch. Nên
những bài trên đây, là nói với Bồ-tát,
không phải nói với phàm phu.

Đạo nho nói: **Xuất tánh chi vị**
đạo. Đạo phật nói: **Chơn như**
(Thiệt vậy) nói tóm lại nghĩa bây giờ,
cũng đều là một tánh tự-do cả.

Ông Khương-đức Kant nói rằng:
Ta trọn đời làm sự gì, đều theo cái
tánh chất đạo đức tự-do của ta, không
có bao giờ đổi đổi. Tức là như đây
đạo bất khả tu giu lý.

Trời đất khi còn hỗn độn, chưa định
ra xuân hạ, thu đông, chưa chia ra
đông tây nam bắc, cũng chẳng qua
một khối hỗn-nhiên yên-lặng) ở trên
thình không mà thôi.

Sự lý nộ ai lạc của con người ta
khi chưa phát hiện ra ngoài, thì cũng
một rứa.

Coi người ta phần nhiều có cái tánh
thiện mà không giữ giữ, thì cái tội
phóng khí tự do, trước làm cho uổng
cả công tạo hóa sanh thành, sau là
hại cả cho nhơn-quần xã-hội.

Nên bên Thái tây có tục ngữ rằng:
bất tự do, vô nình tử, không được tự
do chẳng thả chết) nên tự do ấy là
cái sống ở trên đời, rất là phải làm!

(Sau sẽ tiếp theo)

CHUYỆN DU LỊCH BÊN NƯỚC NHẬT-BỔN

(Notes de Tourisme au Japon)

III. — Cuộc huyện diệu nơi cảnh
chùa I-sé. — Sớm mai ngày sau thấy trời
thanh gió mát, tôi mở sầm sửa ra đi viếng
chùa cho thỏa tình hoài vọng.

Tôi và người dẫn lộ cũng nhau ra khỏi
thành dung rười tó mới một cảnh vườn kia
trơn: ấy đường đi rộng lớn cây cối sum sê,
đọc đàng chúng tôi có gặp nhiều bon đi viếng
chùa hiệp nhau đoàn ba lũ bảy, tay cầm gậy
to, đầu đội nón trắng mặt y phục chỉnh tề, bộ
trông đi coi rất nghiêm trang dặng cho thợ
vẽ ra một bức tranh toa cảnh thanh lịch như
vậy mà đề đời.

Khi chúng tôi đến trước chùa thì lại gặp

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

quần canh mặc y phục cũng giống như họ vệ trong triều đình Hoàng-đế như vậy. Quả thiết chỗ này là một nơi trọng địa quý báu hơn hết vì là chánh chỗ tiên-nhơn của vua Minh-trị đang trị vì; gần kề bên chùa có một ổ nước để cho bọn đi viếng chùa xuống đó mà rửa tay chỉ dấu là tẩy trừ cái tâm tình mình cho sạch hết tiền khiêng trước khi bước chơn vào nơi thánh địa.

Hai bên đường đi trước cửa chùa có tiệm bán ảnh tượng và bán niên lịch có vẽ hình cũng như «almanach» vậy. Tại mấy tiệm ấy có nuôi gà trống trắng lông, ai ai đều kính trọng thứ gà trống này vì mỗi bữa sớm mai nó làm hiệu lệnh cho ai nấy bay thẩn mặt trời là tiên-nhơn vua Minh-trị đã thức dậy rồi.

Bà con chúng tôi đi lần thứ trước một số nhà ngoài vòng có rào đạo bao xung quanh không ai vô được.

Muôn vào đây thì duy có một cửa ngõ mà thôi. Chúng tôi vào rồi thì thấy sân dọn sạch sẽ mà không có trần thiết đồ chi rườ. Qua khỏi sân này thì lại gặp một cái cửa thứ nhì là ngõ vô chùa, cửa ấy có che một tấm màn ở ngoài, dóm vô thì thấy cũng có một cái sân khác, ăn liền với chùa. Quan Học-hồ-thương-thơ Mori vì cả gan lấy đầu gây giờ màn ấy nên sau bị chúng thích như đã thuật trong khoản số I kỳ trước rồi.

Bà tánh vào tới sân thứ nhứt, qui sắp mặt xuống đất trước cái màn ấy mà niệm kinh, rồi liền bạc tiền bỏ thi dưới chơn màn ấy.

Người Nhục-bồn dẫn lộ cho tôi thiết là một gã màn thiệp lão thông nhiều thứ tiếng Âu-châu. Khi vô đến đó người ấy đi đứng cách nghiêm trang đăm thẳm, tỏ lòng sốt sắng kính trọng nơi thánh.

Đoạn đề tôi đứng lại ngoài còn người thì khoải màn bước vô thẩn trong niệm kinh một

chập, rồi trở ra, nói chuyện với tôi rằng: *bởi vì tôi có chức trước trong nước là chức giáo sư các tiếng Âu-châu, nên tôi có phép vô tới sân thứ nhì».*

Người dẫn lộ này mặc đồ tây, hồi vô sân thứ nhì rồi bước lại gần một cái nhà nhỏ ở phía tả mà đàm đạo với mấy thầy chùa một lát, đoạn đi tới gần gần cung chánh, miệng niệm kinh lâm lâm, bộ tịch như cảm xúc

chuyện màu nhiệm, nên khi người ấy trở lại gần một bên tôi, thì sắc mặt coi có oai phong sáng suốt hơn hồi này.

Tôi đứng ngoài dóm vô thấy một cái chòi nóc nhọn như cái bánh éch, ấy là chòi-cờ các tiên-nhơn Hoàng-đế Minh-trị từ thuở khai thiên nay cũng còn y lẽ như vậy, không khác chút nào. *Brixux, Han làm viên, (Còn nữa). Paulis Hox, lược dịch.*

Mập-lê ôi! Tao không phải đến vay bạc của mày đâu, vì năm nay tao trúng mua lăm, tao mua thuốc điều hiệu HONGROISES hút chơi khoái lăm, mày ôi!



56. — FEUILLETON DU 23 JUILLET 1914 (335)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

御林砲守小説

XXVII

(tiếp theo)

— Ai mà dám cầm tù ông, vẫn ông tự ý nhốt mình vào đó, chuyện này tôi dám thề da. Ông đã tả xong hữu dut, giết chết một mạng, làm cho hai mạng trượng thượng tịch, đó rồi sắp lính lệ khiêng nhau chạy mất. Còn tôi, khi tôi tỉnh lại thì tôi đến quan Tổng-trấn đang mà phúc lại các việc và đợi lệnh troán coi phải làm sao. Quan Tổng-trấn lấy lăm la, không hề hiểu việc này, ai

ra lính cho tôi, chớ không phải quan Tổng ngài ham tôi rằng nếu mà tôi đi nói bày rằng quan Tổng-trấn ra lính thì ngài sẽ xử giáo tôi.

Tôi xét kĩ lại thì việc này đây tại tôi bất lăm, người kia không bắt, đi bắt người này — Vậy chớ A-tốt (tiên sanh sống chết thế nào, sao tạo hồi mây hoại mà mây cứ nói chuyện đồng dãi vậy hử?

— Da, đó rồi tôi trở về lại mở cửa hầm mà năn nỉ ông có ý mở cho ông ra. Cha chả té ra ông khi ấy đã thành qui rồi.

Khi tôi nói đề tôi thả ông ra thì ông nói tôi có ý gạt ông, mà nếu muốn cho ông ra khỏi hầm thì phải giữ mấy lời giao. Tôi đã biết lỗi đã làm tay phạm đến ngư-lâm pháo-thủ của vua, nên tôi hứa chịu giữ các lời giao. Ông mới nói rằng: « Trước hết, bày phải trở về đồng lại cho tao.

Tôi liền khien hề-dồng của ông mà bỏ xuống hầm cho ông.

— Bây giờ ông ở đâu?

— Da, con ở dưới hầm.

— Cha chả, từ đó tới giờ sao mày cá gan để ông ở dưới hầm hoài vậy?

— Da tôi đâu dám vậy, tại ông muốn ở đó mà hại báo tôi, nếu ông đem ông ra khỏi hầm được thì tôi sẽ cảm đức ông ngàn thu.

— Té ra ông còn ở trong hầm thiết sao?

— Da, thiết mỗi ngày phải lấy chia ba mà trao bánh và thịt cho ông, mà có một đũa hai to, ông cứ ở dưới hầm mà phá rượu của tôi. Ngày kia tôi dóm xuống hầm ông bên ruộng súng mà nói: tao xả hề đồng tao còn 40 phát súng, tao bán bảy chết hết, đừng có leo hành lại đây. Tôi hoảng hồn chạy thưa với quan Tổng-trấn thì ngài nói đáng kiếp tôi, sao có đi sanh sự với quan khách như rứa?

Đạt-ta-nhân thấy mặt lão quan-nhan phó bên tặc cười mà hồi rằng:

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

NAM NỮ

男女

Luận về

Con là n...
đức nên...
nhi-lặc nh...
con rồi th...
đưa con đ...
đó là cảnh...
đình, lẽ đ...
rò.

Cho nên...
không có...
buồn mà...
Thanh-lâu...
cũng muo...
chỉ cũng c...
mà không...
đó còn gi...
làm cách...
Vây tuy r...
cho bằng...

Xưa có...
mà, tên là...
kia có m...
nên rục r...
khỏe một...
trả lời r...
mấy viên...
mà nói đ...
cho coi.

— Từ đó...
hầm hoại s...
— Da, từ...
đồ vật th...
dưới hầm...
nhỏ, rượu...
nguyên thì...
lập-xương...
được đàng...
quan tôi m...
con ở dướ...
phải mat...
chớ không...

— Vây c...
chết. Sao...
phải ai q...
quan dù l...
— Da, ô...
dang làm...
— Thắc...

— Vây c...
chết. Sao...
phải ai q...
quan dù l...
— Da, ô...
dang làm...
— Thắc...

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

男女婚姻衛生

Luận về sự có con không con

Con là một khối tinh của vợ chồng đúc nên. Người văn-hào là ông Thi-nhi-lặc-nhĩ nói rằng: Vợ chồng có con rồi thì cái ai tinh mới thiệt. Vì đứa con đó mà ăn chơi mà vui cười, đó là cảnh vui thú nhất trong gia đình. lẽ đó không nói, thì ai cũng đã rõ.

Cho nên vợ chồng bất hạnh mà không có con, thì người đờn ông buồn mà mẹ chơi về những nơi Thanh-lâu Hồng-phấn, người đờn bà cũng muốn thăm ngàn sâu, thấy cảnh chi cũng động lòng cảm khái, tới già mà không con dưới gối, thì cái khổ đó còn gì hơn bằng, bất đặc dĩ mà làm cách vô-vô nuôi con nhằn nhằn. Vậy tuy rằng có con, song có vui sao cho bằng tình cốt nhục đặng.

Xưa có người hiền-nữ ở nước La-mã, tên là Khả-nhi-nãi-li-à, một ngày kia có một người đờn bà ăn tiệc rất nên rực rỡ, lại thăm chơi, có đưa khoe một viên ngọc rất quý. Hiền nữ ấy trả lời rằng: Cái đó có quý đâu, tôi có mấy viên ngọc không còn có giá nào mà nói đặng, liền đem 3 đứa con ra cho coi.

Nước Nhứt-bôn ông Úc-lương có câu ca rằng: *Mặc ai quý ngọc ham vàng, nhưng ta chỉ quý một đứa con ta.* Thiệt là phải lắm.

Vợ chồng lấy nhau, không phải ai cũng có con hết cả, coi số người không có con có phải ít đâu. Hoặc vợ chồng lấy nhau tới 10 năm mà cũng chưa có con là bởi làm sao? Nghĩa là hoặc vợ chồng có chứng Bạch-trược, hoặc các cái độc khác, làm cho hư hại bộ đồ sanh hóa, hoặc ít tuổi quá, hoặc già cả quá, v. v.

Nay người ta muốn có con, thì phải biết cái cách vệ sanh, đặng giữ cho khỏe mạnh con người, chọn vợ chồng cho vừa đôi phải lứa, phải cần thận cái độ số giao hiệp: cứ khi người đờn bà hết đường kinh 3, 4 ngày, hoặc 7, 8 ngày, theo cách chánh đàng mà giao hiệp, khi đó thì tinh trùng người đờn ông, có thể thẳng tới ngay tử cung đặng, mà hiệp nhau với noãn-châu mà thành ra có thai. Song nếu dâm bôn quá độ, thì tinh-trùng đã thiếu mất, dầu sau kinh kỳ mà giao hiệp, cũng khó có con cho đặng.

Nên người không con, mà muốn có con, phải nghĩ tinh dục 2, 3 tháng, đặng cho tinh trùng và noãn châu rất nên mạnh mẽ, rồi đương kỳ bất kinh, ngày thứ 5 thứ 6, mà theo cách giao hiệp phải lẽ, thì có lo chi là không có thai.

Nhưng nếu người đờn bà, mà bộ đồ sanh hóa không hiệp, hoặc bộ đồ sanh hóa có tật bệnh thì chắc khó mà có thai đặng.

Nên đờn ông thấy bụng dưới có đau, đờn bà nghe kinh kỳ có khác, phải mau mau tới nhà thầy thuốc mà xin coi chữa, đặng cho khỏi những sự đại bất hạnh đó.

(Sau sẽ tiếp theo).

ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN

(tiếp theo)

(Causerie sur le droit commercial)

Chương thứ nhì

Nói về cách thức làm sổ sách

Văn luật nước có ý ép con buôn làm sổ sách cho chơn chánh phân minh, nên có bày cách thức để con buôn phải noi theo mà làm. Cách thức ấy có nói trong khoản luật buôn xin kê ra sau đây:

Khoản thứ 10.— Sổ nhưl kỹ và sổ biên tải sản hàng hóa và vật kiện trong tiệm thì mỗi năm phải đem đến cho quan tòa ký tên chặn sổ đặng trưng, còn sổ chép thư thì khối, không cần phải đem trình cho quan tòa ký tên.

Trong các sổ sách buôn bán không nên loan hàng thất thứ, cứ **thứ ngày** mà ghi chép, không được **chừa khoản trống cạo, gọt, viết chồng số, bôi đen hoặc đem ra ngoài lẽ mà ghi gạnh.**

Khoản thứ 11.— Những sổ sách có nói trong khoản thứ 8, thứ 9 thì phải đem đến tòa thượng mồi cho quan tòa đặng trưng, ký tên chặn sổ, hoặc đem đến cho xã-quan hoặc

grom mà đáp rằng: « Kheo làm mặt lạnh thì thôi đa! Đờ, giới thì giết đi coi nà? »

A-tốt ở dưới hầm nói lớn lên rằng:

— Ủ, ừ, để cho mấy thằng an thit con nit đó xuống cây, đừng căng nó làm chi.

Hai chú hồng-mao tuy dưng dĩ mặc lòng mà thấy cuộc xảy ra như vậy, bên ngó nhau mà nhìn một hồi có rồi coi hơi mắc cỡ, nên một người bên bước xuống thang hầm lấy chơn đống cửa một cái rầm.

Đạt-ta-nhân bên kêu hề-dồng bên day rằng: « Mấy lo đánh thẳng dưng dưới, để tao đánh thẳng còn ở trên.

Té ra bay muốn sanh sự, ấy vậy thì sự sanh. »

A-tốt ở dưới hầm nói lên: « Ai đó, có phải em ta là Đạt-ta-nhân đó chăng? »

Đạt-ta-nhân. — Dạ, thưa tiên-sanh, em đây.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

— Từ đó tới nay ông A-tốt cứ ở dưới hầm hoài sao?

— Dạ, từ đó đến giờ chúng tôi khờ đốn, đồ vật thực bao nhiêu trong nhà đều để dưới hầm cả, các thứ rượu nào là rượu nho, rượu bột, thứ thì đã ra ve, thứ còn nguyên thùng, nào là dầu, giấm, mỡ, bơ, lạp-xưông, dòi-heo. Làm sao xuống đó được đặng lấy mà đãi thương khách, nên quán tôi một ngày một vắng khách. Nếu ông còn ở dưới hầm 1 tuần lễ nữa thì chắc tôi phải mất chí có đóng cửa tiệm thôi buôn, chớ không biết tính thế nào?

— Vậy cho đàng kiếp này là quán chớ chết. Sao vậy không có con mắt, coi ai phải ai quấy, diện mạo chúng ta đây là quán dút bạc giả sao?

— Dạ, ông nói nghe có lý, cha chả ông đang làm dữ kia kia, trời phạt ời!

— Chắc có ai chọt ông đó sao chớ?

— Nếu không mới tính làm sao, duy có 2 người quan khách Hồng-mao mới tới, phải cho trẻ lấy rượu và vật thực đặng đãi người ta chớ.

— Rồi sao?

— Dạ, tôi bảo vợ tôi đi năn nỉ ông để cho lấy rượu ngon đãi khách, chắc đây ông không cho xuống hầm. Cha chả là khổ, trời phạt ời!

Đạt-ta-chấn cùng hề-dồng bên đi lại gần hầm mà dòm.

Văn hai người Hồng-mao ở xa mà tới thêm rượu, nghe các điều làm ngang như vậy bên nời nóng nói rằng: « Cha chả, cái gì ngang quá ông ghê vậy kia, sao không cho lão quán lấy rượu đặng bán cho thương khách, nếu lão điên đó còn ngang tàn y như vậy nữa, thì hai ta sẽ đóng cửa hầm xuống đó giết lão chẳng sai.

Đạt-ta-nhân nghe nói vậy bên day lại rút

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

phổ-xã-quan ký tên, khởi chịu tiền chi hết, sổ sách trong cuộc buôn phải lưu tại tiệm 10 năm mới hủy được.

Sổ sách phải viết bằng chữ langsa, luật đề ngày 20 juillet 1837 cho phép khởi dân con niếm mà bài sanh ý phải phụ trội 3 centimes vào ruột thuế chánh đặng trừ cái đều gia ân ấy.

Nếu ai chẳng giữ sổ sách buôn cho phân minh theo luật có lẽ phải bị phạt.

Nếu con buôn nào bị khánh tận mà trong tiệm không có sổ sách, hoặc có sổ sách mà không rành, hoặc ghi chép không chừng đời, dòm vào không rõ thấu xuất phần mình, thì sẽ bị tòa cho là cuộc khánh tận gian tâm thường (khoản luật buôn thứ 586).

Nếu con buôn nào trong cơn bị khánh tận mà giấu sổ sách, hoặc biên đổi rằng có thiếu nợ người, thì y theo lệ thường trong cuộc khánh tận gian sẽ bị đầy khổ sai hữu hạn. (Luật buôn khoản thứ 591).

Sự sửa sổ sách, bồi, cao thì là đều gian thương luật hình khoản thứ 147 phạt đầy khổ sai hữu hạn. (Còn nữa)

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

Poème de Kim-Vân-Kiều

金雲翹新解

- (Có khi vắng vẻ hương phòng,
(Đốt lò hương gió phấp động ngày xưa.
(Bẻ bai rầu rĩ tiếng tơ,
(Trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm.
(Dường như trên óc trước thềm,
(Tiếng Kiều đồng vọng, bóng siem mờ màng.
(Bể lòng tạc đá ghi vàng,
(Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.
(Những là phiến muộn đêm ngày,
(Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần.
(Đến khoa gặp hội trường xuân, [ngày.]
(Vương Kim cùng chiếm bảng xuân (a) một
(Cửa trời rộng mở đàng mây,
(Hoa chào ngõ hạnh, hương bay đậm phần.
(Chàng Vương nhớ đến xa gần,
(Sang nhà chung-lão ta ân châu triển.
(Tình xưa ơn trả nghĩa đền,
(Gia thân bên mối kết duyên Châu Trần.
(Chàng càng nhẹ bước thanh vân,
(Nỗi nàng càng nghĩ xa gần càng thương.
(Áy ai dạn ngọc thề vàng,
(Bây giờ kim mã ngọc đường b với ai?
(Ngon bèo chừ sông lạc loài,
(Nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly.
(Wương ra ngoài nhận Lâm-tri,
(Quan sơn ngân dạm, thề nhi một đoàn,
(Cầm đường ngày tháng thanh phần,
(Sớm khuya tiếng hạc tiếng dờn tiêu đeo, (c)

1422) Đoàn này nói về chàng Kim tuy lấy di Vân, mà vẫn nhớ chị Kiều. Khi thơ-phòng vắng vẻ không ai, lại đốt lò hương xưa, khói thơm nghi ngút, gió cây dờn cũ, tiếng nầy hồ sang, dặng tỏa lòng vọng mỹ nhơn hề thiên nhưt phượng. (Trông người đẹp xa cách một phương trời.)

1423) Xế xế xang hò! Chàng hay gảy khúc ở đầu, dây tơ đứt nổi, tiếng đồng bẻ bai. Tình nhơn ôi! Vì lòng nặng gánh trọng tư, nên dờn cũng không thành khúc điệu. Bỗng thấy khói trầm bay lạt, rêm gió lung lay, lại khiến người thêm động lòng cảm cựu.

(1424) Lạ lùng sao? nghe như tiếng tình nhơn mình trước, lần bóng đầu đây? Thiệt bóng người coi thấy mờ màng, tiếng nói nghe đầu vắng vắng.

1425) Hay là trong óc mình, vẫn in một bức tượng mỹ-nhơn nên nỗi niềm nhớ đến bao giờ, lại như thấy bóng hồng-quần thướt tha trước mắt, tiếng-kiều âm đồng vọng bên tai.

(1426) Đó là anh chàng Kim ta dèm ngày chết mệt về một chữ tình như vậy, thâm thoát xuân lại thu qua, bóng đào đã mấy lần nở rụng.

(1427) Nay tới kỳ trào-đình khai khoa thủ sĩ, dặng cho văn-nhơn tài-tử, cổ đeo ống quyển, vai vác gong lều, mà vùng vẫy trường văn, đua chen trận bút, Vương, Kim hai chàng, cùng tên đề bằng hồ, chừn tới cửa rồng, thiệt là can đai nầy rặng mặt bút nghiên xưa, cờ biển nợ bỗ công đèn sách trước.

(1428) Hoàng thiên bắt phụ đọc thơ nhơn, một bước chơn nhẹ gót thanh vân, hồng phấn (ai chẳng muốn quan nghệ niên thiếu, khi coi hoa thượng-uyên, cỏ cây cũng muốn nổi tình, lúc về tạ từ đường, vòng lọng rất nên rạng vẻ.

(1429) Vậy mà chàng Vương-quan chẳng cần chi ráo. Liền sang nhà ông Chung-lão-lại, dặng mà tạ cái tình cứu phụ chi ân.

(1430) Khi đèn ơn trả nghĩa đã rồi, bên cùng cô Chung-tiêu-thơ xe giấy Tân Tấn, kết nghĩa Phan-trần, dặng cho thỏa lòng sánh phụng, đẹp duyên cõi rồng.

(1431) Con chàng Kim tự ngày nhe bước thang may, nghĩ đến chuyện chi Kiều lại thương nỗi hồng-nhan bạc-phận.

(1432) Chị Kiều ôi! Trước cũng nhau chỉ non thề biển hẹn ngọc đầu vàng, mà bây giờ ta hèo hoa vòng hạc, dai trắng lọng xanh, thì chẳng thấy mình đâu, biết cùng ai mà hưởng cái miếng đình chung này.

(1433) Bây giờ mình như cánh bèo lênh dênh mặt nước, biết là trôi lạt nơi mô? Trời ôi trời! Nghĩ nỗi mình vinh hiển đường nào, lại thương kẻ lưu ly diên ngày.

(1434) Nhơn có sắc chỉ Vương-quan dặng ra Tri-huyền Lâm-tri, đường đất xa xuôi quan sơn ngân dạm, tớ thầy lưu dụ, thề tử một đoàn.

(1435) Khi tới huyện nhậm, rất là có danh tiếng thanh, thận, cần, nên dân không kiện cáo, quan đợc thanh nhàn, chỉ một con hạc một cây kim dặng mà tiêu giao khuya sớm.

(a) Bảng-xuân nghĩa là đồ Tấn-sĩ.

(b) Kim-mã ngọc-đường: Nghĩa là quan hàm-lâm. Xưa vua Võ-đế nhà Hán dục con ngựa đồng đề ngoài cửa, nên kêu là Kim-mã-môn. các quan vào châu sớm, phải đai mạng chực ở cửa đó. Đời vua Thái-tôn nhà Tống, có viết cho quách Hàn-lâm là ông Tô-dị-gian 4 chữ "Ngọc-đường-chi-thư. Nghĩa là cái nhà ngọc.

(c) Ông Triệu-Biện ra làm quan quận-thủ đi đầu cũng mang 1 con hạc, và 1 cây kim đi theo, vì người thanh liêm, nên việc quan rất là nhàn nhả.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH LÀM GIẤY ANNAM

(Fabrication de papier Annamite)

Bắc-kỳ và Trung-kỳ có một vài tỉnh làm giấy annam.

Ở Bắc-kỳ thì tỉnh Sơn-tây, Hanôï với Hưng-hóa, mà ở Trung-kỳ thì tỉnh Quảng-ngãi, Quảng-binh, Hà-tĩnh và Nghệ-an.

Trong nghề làm giấy, mỗi người coi một việc.

Đờn ông thì coi việc ngâm, dã, và rửa những vỏ cây làm giấy, đờn bà trắng giấy, con nit giúp việc dã giấy.

Các công việc làm giấy trong một làng cũng mỗi người làm một việc, kể thì đi mua các

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

từ ngày hê
đến chuyện
hồng-nhan

Trước cùng
hien ngọc dạn
eo hoa vòng
nh, thì chẳng
cùng ai mà
n chung này.
hư cảnh bèo
Et là trời tấp
! Nghĩ nổi
no. lại thương

Vương-quan
tri, đường đất
đậm, tờ thầy

nhậm, rất là
nhan, cần, nên
n được thanh
một cây kim
a.som.

ố Tần-sĩ.
Nghĩa là quan
hà Hồn đức con
nên kêu là Kim-
tử sớm, phải dài
rời vua Thái-tôn
quan Hàn-lâm là
Ngọc-đường-chi-
oc.

n quan quận-thú
ac, và 1 cây kim
m, nên việc quan

u sẽ tiếp theo)

Y ANNAM
(r Annamite)

một vài tỉnh làm

Hànội với Hưng-
tỉnh Quảng-ngãi,
hó-an.

nổi người coi một

đã, và rửa những
ràng giấy, con nit

ong một làng cũng
kể thì đi mua các

giùm

vỏ cây, thứ dùng làm giấy, kể thì bán giấy.
Việc làm giấy thật là một kĩ nghệ, trong
một nhà mỗi người đều phải chạy bàn cày,
mỗi người có một việc riêng, nếu có máy
dùng mà làm thì mỗi làm được mau mà giảm
tiền được.

Thứ dùng để làm giấy là những thứ này :
vỏ cây giố, cây ấy mọc ở địa hạt Hưng-hóa,
Sơn-tây, Thái-nguyên và Vinh-yên, người ta
lấy thuyền, hay là đóng bè chở về, bây giờ
cũng có khi đi đường xe lửa đem về. Một tạ
vỏ giố thì bán đợ 6 đồng bạc.

Lại dùng cả vỏ cây giương nữa, cây ấy tự
nhiên mọc lên có khi nhiều lắm, không ai
trồng sớt, nhất là trong địa hạt Thái-nguyên,
Hòa-binh, Yên-bái có nhiều. Thứ cây này
bên Nhật-bồn cũng có dùng, thường thường
giá bán 3 đồng rưỡi một tạ.

Cây giố có nhiều tên, trong Nam-kỳ, Trung-
kỳ với Bắc-kỳ mỗi nơi, gọi một tên khác, chỗ
thì gọi cây giố cạnh, chỗ thì gọi cây giố niết,
chỗ thì gọi là cây giố trước.

Vỏ cây bô bô cũng dùng được, đây ấy đem
về Hànội mỗi ngày mỗi bớt lần.

Vỏ cây dưới : cây ấy ở trong Trung-kỳ, về
tỉnh Quảng-trị, Quảng-binh với tỉnh Hà-tĩnh,
người ta hay trồng, mỗi năm chắt nhánh một
lần bô lấy vỏ để làm giấy. Giá nó hai đồng
rưỡi một tạ.

Vỏ cây giố bầu : cây giố núi, cây ấy mọc ở
chỗ đất cao trên núi, những người ở trên
trông lấy vỏ cây ấy đem về các chợ gần Trung-
kỳ với nước Lào mà bán từng bó nhỏ, một
bó nặng độ ba bốn cân tây, giá bán cao hơn
các thứ vỏ cây khác để làm giấy.

Những người làm giấy tỉnh Hànội mua giấy
vun ở nhà hàng bán sách tây, nhà máy in sáu
đồng bạc một tạ và mua cả giấy tạo để
pha lẫn với bột các vỏ cây để làm giấy.

Tre với cỏ tranh cũng làm được giấy, nhưng
mà người bản quốc không có dùng đến bao
giờ.

Ngoài những thứ vỏ cây đã nói ở trên này
người ta còn dùng thứ cây mò nữa, gỗ ấy ở
Yên-bái có bán, một khúc bẽ dài 2 thước
rưỡi tây, rộng 5 tấc tây, bán giá là tám đồng
bạc. Những khúc gỗ cây phải ngâm luôn ở
dưới ao, nếu để hơi nắng, thì nhựa nó khô
chặt lại không dùng được nữa. Khi nào cần
dùng bao nhiêu thì dẽo lấy bấy nhiêu, đem
ngâm vào thùng thì nhựa cây ấy thối ra.

Trong Trung-kỳ người ta hay dùng thứ
cây bời lồi nhưng mà thứ cây ấy không được
bằng thứ cây mò.

Vỏ cây giố bó ra làm ba thứ, để làm ba hàng
giấy khác nhau.

Lớp vỏ bóc ở giữa da, hai mặt đều
trắng dùng để làm thứ giấy bôn, là thứ tốt
nhất hạng.

Lớp vỏ giáp thân cây, sạt nó vàng,
dùng để làm giấy mới, là thứ giấy hạng nhì,
còn lớp vỏ ngoài hết, sạt nó sẫm, dùng làm
thứ giấy xe là thứ xấu nhất.

(Saut sẽ tiếp theo)

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

閒談

**Một giấc huỳnh-lương nơi phòng
hát bóng**

Ông Nguyễn-văn-X 50 tuổi, nhà có
ăn mà tánh ưa bài *tùng* lắm! nhà
ở tại đường Charner rất xinh đẹp.

Mỗi đêm chừng lối nửa canh một
đã sửa soạn ra đi, bộ tướng khoan
thai, tay cầm *ba-ton*, miệng ngâm
xi-kê, lần lần rảo bước đến tiệm rượu
đang có gầy sông với bạn hữu.

Ngày mười 13 juillet này bạn hữu
đi mất hết, không ai dặng rủ chơi
bài *tùng*, phần bụng không yên, ăn
không tiêu, mới tỉnh đi vô rạp hát
bóng coi, là có ý kiếm chỗ ngủ một
giấc chơi.

Ông ta mua giấy bước vào rạp lừa
chỗ ngồi sau cây cột to mà ngủ.

Cuộc hát bóng vừa vàng, thiên hạ
còn phộc phồng vì lớp hát chót có
cuộc hung dữ, thỉnh linh nghe đàng
gốc cột có tiếng la.

Ach, vua, dằm, chưng, tời! Ai ai
cùng đều kinh hoàng, áp lại coi thì
thấy M. X... đang ngồi ngủ gục mà
mở.

Chúng kêu thức dậy, ông ta cắt
nghĩa, thì ai nấy cả cười, ông ta cũng
cười xòa, rồi đứng dậy đốt xi-kê hút,
đoạn thỉnh thoảng khoan thai bước
rảo về nhà.... ngày nữa.

Ngáp kị.

THƠ TÍN VĂNG LẠI

(Petites correspondances)

M. Nguyễn-kim-Ngân Biênhóa. — Bỏn
quán trả lời cho túc-hạ 2 đều sau đây :

1^o Về chuyện bán đũa khô thì hàng mua
từ 100 kilos, còn giá cả thì người mua đòi
gỏi kiêu cho biết đũa tốt xấu mới định giá
được.

2^o Còn chỉ thơm thì hàng buôn tây chịu
mua. Song đòi phải đon chỉ ấy cho trắng
trẻo, đừng khỏi lộn với thứ chỉ khác.
Người ta sợ mao chỉ chuối lộn vô chỉ thơm.
ít đũa nữa sẽ có giá thì bôn-quán cho hay.
Cuộc bán chỉ thơm đây sẽ sanh lợi to, nên
túc-hạ đừng cần người chặc mà bị họ gạt.
Chừng túc-hạ muốn bán, muốn rõ tin tức
phải cứ cậy muon bôn-quán chỉ giùm đặng
bán thẳng cho người tây thì sẽ lợi nhiều
lắm. Làm chỉ bằng 10 hôm trước gởi xuống

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

Phương-ngôn

Avant de rien tenter, mesure bien
tes forces, ce que tu veux faire, et
par quels moyens.

SÉNEQUE.

C'est une sottise présomption d'aller
dédaignant et condamnant pour faux
ce qui ne nous semble pas vraisem-
blable.

MONTAIGNE.

La sagesse est dans la vieillesse et
l'expérience est le fruit d'une longue
et saine vie.

Bất câu là việc chi, trước khi muốn
làm, phải độ cái tài lực, lường cái
thể tình của mình, lại coi làm nên
việc cùng chăng.

Chớ khà hối là quyết đoán mà
lầm, chớ thấy việc su sơ mà tưởng
ràng không ra chi, vì vật khinh hình
trọng.

Lúc già cả thì trở nên ngoan ngoan,
còn người trưởng thọ mà lại tánh bành
tốt, thì hay từng trải việc đời.

KỶ-LÂN-CÁC, diễn nôm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIỂN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

B (tiếp theo)

CÂU CHỮ NHO	DIỄN RA NÔM	DỊCH CHỮ LANGSA
Bao phục	Vây	Assieger
Bao phong	Nhiệm cái thơ lai	Fermer une lettre
Bao cáo	Cái lễ đùm, đi kiện thể hánh	Plaider
Bao thuyền	Mớn thuyền	Louer une barque, affréter un navire
Bào thai	Cổ nghén	Concevoir
Bào tử	Con mới tương	Factus
Bào y	Cái nhạo	Placenta
Bào thủ	Gìn giữ	Protéger, garder, conserver
Bào đờng	Lãnh nuôi	Assister
Bào hỏa	Đông tiền dăng khi nhà cháy hăng sẽ thường cho	Assurer contre un incendie
Bào hiếu	Trả thảo	Reconnaissant envers les parents.
Bào thủ, báo cửu	Trả thù	Se venger
Bào ăn đập nghĩa	Trả ơn đền nghĩa	Rendre le bien pour le bien
Bào bõ sanh thành	Bồi đền công sanh để đờng nuôi.	Indemniser les parents des peines qu'ils se sont données pour nous élever.
Bào tri	Cho hay	Signifier à quelqu'un, l'avertir
Bào tri (Tờ)	Tờ cho hay	Avis, avertissement
Bào tiếp	Dem tin mau le	Porter promptement la nouvelle
Bào tháo	Đừ ton	Fougueux
Bào man	Ngang tàn	Turbulent
Bào tử	Chết dữ	Mort violente
Bào vũ	Mưa to	Pluie torrentielle
Bào phong	Đông tố	Ouragan, typhon
Bào hại	Làm oan ức	Opprimer

Còn số đầu xin chỉ giùm. — Tous droits réservés. G. CH. TRANQUAN.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Từ ngày 1^o tới ngày 17, juillet 1914.

THẤP ĐỀ RỀN ĐAO			THUỐC HẠNG NHỰT			ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)			ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)			ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)		
id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.	id.
20\$00	53.00	7.00	200 kilos	100 kilos	23\$00	100 kilos	7.00	1 litre	0.90	1 thùng	0\$23	35.00	100 kilos	125.00
1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng	1 thùng
77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00	77.00
109.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00	33.00
6.50	3.50	6\$50	3.00	6.50	3.50	6\$50	3.00	6.50	3.50	6\$50	3.00	6.50	3.50	6\$50
1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước	1 thước
85.00	75.00	85.00	75.00	85.00	75.00	85.00	75.00	85.00	75.00	85.00	75.00	85.00	75.00	85.00
100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo	100/kilo
115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00	115.00
220.00	1.60	0.24 - 0.54	1.10	220.00	1.60	0.24 - 0.54	1.10	220.00	1.60	0.24 - 0.54	1.10	220.00	1.60	0.24 - 0.54
1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10	1.10
11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50	11.50
12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00	12.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Người ta chịu
Les hommes reçoivent
khí chất
les substances fluides les substance matérielles qualités naturelles
tốt của giỏi
bonnes appartenant au ciel
đất mà sinh ra.
(et à) la terre (et) que (ceux ci) produisent,
giời đã phủ cho
(le) ciel déjà a donné à nous
lấy hình hài thì cũng
(de) prendre (un) corps. alors également
phủ cho (il) donne à (nous) de prendre
tinh tốt.
des dispositions naturelles bonnes.

Phủ 予 donner, livrer. Cho 與. Giời đã phủ cho lấy hình hài, le ciel a bien voulu permettre que nous prissions un corps, que nous naissons.

Hình hài, le corps humain. Hình 形 l'aspect extérieur, la forme propre à chaque être; hài 骸, les os, les membres.

Giời đã phủ cho... thì cũng. L'expression đã... thì ou đã... rồi sert à spécifier, que de deux actions successives déjà accomplies ou à accomplir, la première a été exécutée ou doit l'être avant la seconde. Dans ce cas đã doit se traduire par d'abord, tout d'abord, ou encore par après avoir Ex: Giời đã phủ cho lấy hình hài thì cũng phủ cho lấy tinh tốt, le ciel après-nous avoir donné notre corps, nous donne également nos qualités natives.

Mày làm việc này đã rồi, mày làm việc kia, tu feras ce travail d'abord (ou tout d'abord), et ensuite tu feras celui-là.

Không học mà biết thì
Ne pas apprendre et savoir alors
gọi là lương tri.
(cela) s'appelle connaissances innées.
không học mà hay
ne pas apprendre et acquérir de l'aptitude
thì gọi là
(à faire une chose) alors (cela) s'appelle
lương năng;
faculté naturelle; (les) connaissances innées
lương năng ai
(et les) facultés naturelles quiconque
có sẵn, không phải là từ
(les) a d'avance, ce n'est pas du

bên ngoài mà thêm vào
dehors que l'augmentation pénètre
thật: nhưng mà tinh chất
a vrai dire; cependant (ces) principes essentiels
tuy rằng giỏi phủ cho mà.
quoique le ciel (les) donne à nous) et que
tài trí thì cốt
(ces) talents spirituels alors (la) substance
ở người
se trouve (dans) l'homme
lâm ra. muốn
(d'ou) ils agissent à l'extérieur (si) l'on veut
cho thành tài và mở rộng
parfaire (le) talent et ouvrir largement
trí khôn. thì cần
(l') intelligence, alors il est nécessaire
phải học mới
(et) il faut étudier alors seulement
được.
(on) réussit.

Lương 良 ce qui est bon, ce qui naturel ou donné par nature; tri 知, connaître, savoir Lương tri les connaissances qui sont données par la nature, les connaissances innées telles que l'amour des parents, le respect des aînés et des supérieurs.

Lương năng, facultés naturelles. Năng 能 désigne l'aptitude que l'on a pour une chose, une science etc... L'idée contenue dans le texte que nous traduisons paraît avoir été empruntée au Đại học; mais l'auteur du texte semble avoir établi entre le lương tri et le lương năng une différence qui ne se trouve pas dans l'ouvrage chinois. Celui-ci, en effet, s'exprime ainsi: 孩提之童無不知愛其親及其長也無不知敬其兄其良知良能本自有之. hài đề chi đồng vô bất tri ái kỳ thân cấp kỳ trưởng đã, vô bất tri kính kỳ huynh, kỳ lương tri lương năng bản tự hữu chi; dont la signification est: comme pour les enfants, nul n'ignore aimer ses parents, nul n'ignore respecter ses aînés, tels sont le lương tri et le lương năng qui s'acquièrent tout seuls.

Biết et hay signifient connaître; mais le dernier désigne plutôt l'aptitude qu'on a à faire une chose par suite de la connaissance que l'on a acquise de cette chose par la pratique de celle-ci. Il correspond au mot năng dans l'expression lương năng.

Không phải từ bên ngoài mà thêm vào thật. Il est certain que l'action du dehors ne peut les augmenter. C'est faux: c'est par l'exercice et l'expérience que nous arrivons à développer et à perfectionner nos facultés.

Nếu cậy chất
Si (l'on) compte sur (ses) qualités
tốt mà không học, thì dầu
bonnes pour ne pas étudier alors quoique
có tứ thể, cũng
(l'on) ait quatre membres, également
chẳng qua như người
ne pas dépasser et être comme (un) homme
tượng gỗ mà thôi dầu
statue de bois seulement quoique
có tai mắt
(l'on) ait (des) oreilles (des) yeux
cũng chẳng qua như
également ne pas dépasser et être comme
bức tranh vẽ mà thôi.
(un) tableau peint seulement.
không những rằng mang
non seulement que (l'on) porte
tiếng ngu rốt hèn hạ.
(la) réputation d'ignorant (de)la méprisable,
mà lương tri.
mais (encore les) connaissances innées
lương năng, của
(et les) facultés innées (qui) appartenent
giỏi phủ cho.
au ciel (et que le ciel) donne à (nous),
cũng phải mất dần dần;
également (ou) les perdra peu à peu;
Tứ thể les quatre membres.
Chẳng qua như..... mà thôi, ne pas dépasser en rien, ne pas être différent en rien, être tout simplement comme.
thế thì học
Puisqu'il en est ainsi alors (l')étude
là một lò, để đúc
est un four, pour fondre
nên người tài, để
(et) devenir (un) homme de talent, pour
rèn lấy trí khôn.
forger (et) prendre l'intelligence
cho nên những nước
C'est pourquoy les nations
văn minh nước nào cũng
lấy sự học làm
prend l'étude (et en) fait
(une chose) précieuse.
Đúc nên. — rèn lấy. Dans ces deux expressions, nên et lấy sont des verbes complétifs qui indiquent les résultats.
Nước văn minh, nations civilisées (expression conventionnelle).

juillet 1914.

	35.00
0\$23	125.00
	135.00
75.00	
28.00-38	
29.00	88.00
0,50-1,00	
30.00	38.00
45.00	39.25
19.10	
75.00	210.00
	90.00

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

CÁC BỆNH SANH RA NƠI ĐƯỜNG TIÊU TIỆN

(Affections des voies urinaires)

Thuốc Uréol dùng nó thì hết nhức đau nơi đường tiêu tiện, không còn nóng nẩy dai gắt nữa, nó làm cho nước tiểu hết lờn cợn, hết hôi thúi, không còn lờn mũ me chi, máu nước tiểu sẽ ra trong trẻo tinh sạch hơn xưa.

Người ta đồn rằng trong khi bệnh hành hung thì phải dùng những vị thuốc thơm (balsamiques) đắng mà làm cho bản nước hồi đường tiêu tiện nhưng mà chạy đàng mờ mắc đàng mà chạy thầy cả mắc thầy con, hề dùng thứ vị thuốc thơm thì nó lại phát ti làm chuyển động ruột gan chớ có tai gì đó, còn như dùng thuốc Uréol nội trong vài ngày thấy hiệu nghiệm rõ ràng, khi trước dai ra thì cở đông mũ lờn theo nước dai nên dai gắt và đau cho tiêu tiện phải đứng đó mà dần dần cho nó ra lần lần, bây giờ uống thuốc Uréol thì không còn mấy chuyện khó lòng ấy nữa, ban đêm mắc dai vut ra đi, tiểu ra nước dai cách nhẹ nhẽ êm thấm quá chừng. Bởi ấy có ông A Fournier chế bai cách dùng món thuốc thơm mà trị bệnh đường tiêu tiện; mấy người bán thuốc ấy bày lời dụ dỗ thiên hạ đặng mà bán thuốc cho chạy, té ra mình tin mà thêm hại cho mình, vì dùng giống ấy chẳng những là không hiệu nghiệm mà lại nó làm cho bệnh ra bất trị càng ngày càng thêm.

Mấy người hay đau bụng thắt ngang lưng phải dùng thuốc này luôn thì mới trong mạnh giới lại. Thuốc này cũng chữa bệnh goutte (đau gân lắt léo) như sẽ nói sau đây. Có một thứ bệnh khác tục kêu là bệnh Trái ké (gravelle) là bọng dai có hơi cát cứng như đá khi nào mình tiểu nó lờn vô cùng, vậy uống thuốc Uréol này thì không còn bị thứ cát ấy, hề hết cát thì tự nhiên, dai không đau đớn gì nữa, vì thuốc Uréol nó chạy theo đường tiêu tiện hề gặp hơi cát nào thì hơi cát ấy liền tiêu tan tức thì.

Bệnh Goutte là bệnh hóa ra tại nước niêm-dịch có nhiều quá. Nước niêm-dịch là thứ muối chua (cường toan) bị máu hư đọng lại thành muối hê muối ấy rả ra một chút thì đủ mà gây ra bệnh Trương. Muối ấy đọng lại đầy mấy chỗ gân lắt léo, làm cho ngũ tạng lục phủ rùng động, như là trong gan phổi càng có nhiều lắm, bởi nhiều cho nên đường tiêu tiện bị nó quển vô đó mà làm nghẹt ống tiêu đi. Mà làm sao cho hết thứ muối ấy bây giờ, có một cách mà thôi, là uống thuốc Uréol này mới phá dạng nó.

Thuốc này lại còn chữa nhiều thứ bệnh

khác kể đây không hết đặng ai uống thì mới biết sức nó hay về chừng bệnh nao mình hay mắc đó.

Cách dùng thuốc Uréol. — Mỗi ngày uống 1 muỗng cà-phê thì đủ mà phá tán bệnh nói trên đây.

Chứng nào bệnh hành hung thì uống 2, hoặc 3 muỗng cà-phê phân ra mỗi bữa ăn cho đều nhau, đừng bữa có bữa không bữa nhiều bữa ít. Như bệnh nặng lắm thì uống 6 từ đến 8 muỗng cà-phê thuốc Uréol trong 24 giờ đồng hồ, uống vậy cho được hai ba ngày mới nên bớt lại lần lần mà uống ít hơn theo như chỉ trên đây.

Họ phân ra như vậy: một ngày uống 3 muỗng cà phê: sớm mai một muỗng, trưa một muỗng, chiều một muỗng, thường hòa nó với nước râu bắp, hay là với nước sữa. Chừng trước khi đi ngủ cũng nên uống thêm một muỗng nhỏ, ấy là nói về mấy người bị dai gắt nên ban đêm hay thức dậy đi tiểu hoài.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợ Lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỆNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thử không đượ mạnh mà kỳ trung thì thiệt thử mạnh quá.

Ông nghiệp sư Albert Robin, có luận rằng, Người đau bệnh phổi có mùi thử mạnh, thử giới, thử nhiều hơn người không có bệnh, nó xài đường-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hòa nó thấm nhập vào cốt-chủy bên chẻ vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chỗ đồng bồi cũng là như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải đường người có bệnh ấy một cách rất khéo hành dùng đồ chạy lợt mà đường song le nếu nuôi bệnh như vậy thì làm sao mà bồi cái sức đã tổn kém bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lửa trong mình nó đốt riết thì phải tiêu tán ra tro mạt, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bồi thực dụng mà bổ sức lại đượ, nếu cũng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bệnh là bị đã mỗi mề chẳng còn tiêu hóa mau le như khi trước, đặng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình đôn vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo lãnh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ đường của nó mà thân lại cho tiện

đang nuôi người bệnh khỏi phạt li vị, mà đáng bổ sức lại.

Có một mình thử thuốc Globéol thiệt thần hiệu, có đủ lẽ như nói đây đặng trị bệnh đau mắt trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc Globéol cũng khá li như máu vậy, trộn lạnh gồm đủ các sức bổ đường tinh thần khí lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc đượ. Nó bổ đường giỏi hơn máu thường vì trong lúc bảo chế người ta bỏ những vật vô chỉ lấy vật bổ đường mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bồi bổ các chỗ hư lẹ. Tóm lại một đũa thuốc Globéol nó làm người có bệnh mau đượ sức, an ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y Machaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đũa con gái nước da xanh mợt, an uống chẳng biết mùi lai ho khác khác.

Trường nó ho vậy mà không hề nó mang bệnh có mắt trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi an con 4 hoàn thuốc Globéol đượ hai tháng an ngon ngủ yên hết ho.

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc Globéol mà trị bệnh huyết suy hoại cần, hoán-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chặc như vậy.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đăng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ Lớn ngang nhà giấy xe lửa lớn.

LỜI CẢN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bản con cò (Timbres), qui vị mua báo chương mà không mua mandat đặng thì mua có gói lờn cho báo quán cũng đặng, mà phải gói cái thơ cách kỹ lưỡng (recommandé) vì sợ họ an cấp.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gói mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo đều.

Số phát nhứt-trình	Số mandat
748 R. P. H. Cholach	B. M. 6
704 N. V. L. Longuyên	Mandat 5 575467
703 L. Q. D.	1 575482
1007 P. T. T. Saïdec	B. M. 6
806 T. Q. C. Cholach	Mandat 5 564943
1037 P. V. C. Saïgon	B. M. 6
82 N. T. T. Hungyên	Mandat 6 197151
1003 C. de S. Saïdec	6 571029
403 L. T. P. Cairang	6 528368

Mỗi bà thơ giấy thư đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tính-tân-văn giùm

QUATORZIÈME LEÇON (Grammaire)

GRAMMAIRE
CHAPITRE IV
De l'adjectif

§ premier. — Notions générales
L'adjectif est un mot qui sert à qualifier ou à déterminer les personnes et les choses. De là deux grandes classes d'adjectifs: l'adjectifs qualificatif et l'adjectif déterminatif.

§ 2. — Adjectif qualificatif
a) Notions préliminaires

L'adjectif qualificatif sert à exprimer qu'une qualité bonne ou mauvaise convient au substantif.

L'adjectif qualificatif est simple ou composé.

Simple, il est formé que d'un seul mot.

Ex.: Tốt, bon; đẹp, joli; xấu, vilain

Composé, il est formé de deux ou de plusieurs mots.

Exemples d'adjectifs formés de deux mots:

Kèn kèl, avare; nghèo ngút, pauvre; xấu hổ, honteux.

Les adjectifs formés de plusieurs mots constituent la classe de ceux qu'on appelle adjectifs formés par circumlocution.

Sont rangés dans cette catégorie:
1° Les adjectifs qui indiquent une habitude, une facilité à faire une chose. Ils sont formés du mot hay (aimer à, avoir l'habitude de), suivi du verbe dont ces adjectifs sont tirés.

Ex.: Hay giận, irascible, (qui a l'habitude de s'irriter); Hay khóc, pleurnicheur, (qui pleure facilement, qui aime à pleurer); Hay nói, bavard, (qui aime à parler).

Le mot hay, suivi d'un verbe, traduit, dans certains cas, l'adjectif verbal correspondant à ce verbe.

Ex.: Hay bò, hay dưỡng, hay nuôi, nourissant.

2° Les adjectifs qui expriment une possibilité et qui peuvent se tourner par digne de. Ils sont formés de đáng,

digne de, ou de l'expression đáng người ta, digne que les hommes suivis du verbe d'où chaque adjectif tire son origine.

Ex.: Đáng ghét, méprisable, (digne d'être méprisé); Đáng kính mến, aimable, (aimé); Đáng khen, louable, (loués); Đáng ghét, horrible, (détesté); Đáng quở trách, répréhensible, (blâmé); Đáng người ta thờ phượng, adorable, (digne d'être adoré).

3° Les adjectifs qui indiquent une disposition à faire ou à supporter quelque chose et peuvent se tourner par qui peut être. Ils sont formés du verbe d'où ils viennent suivis du mot được.

Ex.: Sửa lại được, (qui peut être réparé) réparable; Sống được, vi-able, (qui a une disposition à vivre); Lành được, évitable, (qui peut être évité).

Ceux de ces adjectifs qui indiquent une disposition négative et qui correspondent aux adjectifs français ayant un préfixe marquant la négation, sont formés comme précédemment, seulement on place la négation không ou chẳng devant le mot được ou devant le verbe qui a servi à former l'adjectif.

Ex.: Chín không được, (qui ne peut-être tolérable, lère); Không sai lầm, (qui ne peut se tromper, infaillible, per); Không trị được, (qui ne peut-être incorrigible, rigé).

Remarque. — Tous ces adjectifs, comme on peut le voir, correspondent aux adjectifs français terminés en able ou en ible.

4° Les adjectifs exprimant une qualité productive ou génératrice de quelque chose et qui peuvent se tourner par qui a la vertu de. La plupart sont formés à l'aide de l'adjectif simple que

l'on fait précéder des expressions làm cho, hay làm cho (qui a la vertu de, qui fait).

Ex.: Hay làm cho vui, (qui a la vertu d'amusant, muser); Làm cho ngủ, so- (qui a la vertu dorporifique, milive); Làm cho ra mồ hôi, (qui fait suer, qui a sudorifique, la vertu de provoquer la sudation).

5° Les adjectifs exprimant qu'une qualité appartenant à un être est appliquée par analogie à un autre être et pour lesquels il n'existe pas de mots spéciaux. Ils peuvent se tourner par qui est de la nature de. Ils sont formés des mots thuộc về suivis du substantif désignant l'être auquel la qualité a été empruntée.

Ex.: Thuộc về thiên, (qui est de la nature thần, angélique, de l'ange); Thuộc về ma quỷ, (qui est de la nature diabolique, du diable); (à suivre)

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE IV

Les qualités du corps humain

THÈ CHẤT TỐT CỦA NGƯỜI TA

§ 3 (suite)

LÀM LÔNG: velu, velue;
ĐÀ BÀNH MẶT: (peu usité) large bistré;
NGƯỜI SỨC DÀI VAI RỘNG: personne bien développée.

TAI TO: grandes oreilles;
HÓI TRẦN: front large, découvert (la naissance des cheveux est reculée vers le sommet de la tête).

ĂN ĐƯỜNG CAO PHƯƠNG: base du front haut et régulier, bien distincte de la racine du nez.

ĂN ĐƯỜNG RỘNG RAI: base du front large, séparant bien les deux sourcils.

ĂN ĐƯỜNG NỮ NANG: base du front bien développée.

TRẦN NỮ: front épanoui, bien développée.

TRANG VUÔNG: front carré.

Signes de beauté telle que la conçoivent les indigènes.

Mỗi nhà thơ,giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phân hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra
lâm sao, và phân-hùng cùng trái-khoan là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp-buôn
bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?
Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm
cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là
Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng
đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng
đặt vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất
vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vầy.
Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi cho chắc cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi gặp người ta
muốn lập cách chính-trị tương-y tương-x. Ấy vậy có
sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam
tương-y tương-x nhau cho bằng sự hùn hiệp mà
thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (18 Juillet 1914)							
Société Agricole de Suzannah	1907 150.000 \$ 1909 170.000 \$ 1910 265.000 \$ 1910 400.000 \$	hùn obligations	Piastres 300.000 " 265.000 " 400.000 " 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100		\$ 110 — Fr. —
Société des Plantations d'Heveas de Ka-trach	1909 35.000 \$ 1910 1.000.000 1911 " 1.000.000	obligations	Francs 2.300.000 " 1.500.000 " 1.500.000	23.000 20.000 30.000	Francs 100 " 100		100 — 90 — 90 —
Société des Plantations d'Anloc	1910 3.000.000 1911 " 3.800.000		" 3.574.550	38.000	" 100		100 —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910 126.450 1909 300.000 1910 700.000		Piastres 120.000 " 126.450 Francs 300.000	1.200 2.529 1.400	Piastres 100 " 50		100 — 50 —
Société des Heveas de Tay Ninh	1909 1.000.000 1909 2.000.000 1911 1.000.000		Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.000 2.000 12.000	f.500 Ex. C. 15 " 500 C. 2 Fr. 250	frs. 41 pour 1913 8 o/o pour 1913	610 — Marseille 320 —
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910 1.000.000 1911 " 1.000.000		Piastres 120.000 " 94.031	1.200 940	Piastres 100 " 50		100 — 50 —
Société générale des Heveas du Donai	1909 1.000.000 1909 2.000.000 1911 1.000.000		Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.000 2.000 12.000	f.500 Ex. C. 15 " 500 C. 2 Fr. 250	frs. 41 pour 1913 8 o/o pour 1913	610 — Marseille 320 —
Société Immobilière de l'Indochine	1909 1.000.000 1909 2.000.000 1911 1.000.000		Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.000 2.000 12.000	f.500 Ex. C. 15 " 500 C. 2 Fr. 250	frs. 41 pour 1913 8 o/o pour 1913	610 — Marseille 320 —
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1894 400.000		Piastres 400.000	800	f 500 fr. C. 14 Libertes fr. C. 8	12% pour exercice clôurant 30/6/11 4%	500 —
Rizerie Orient	1884 225.000		Piastres 225.000	225	850 payé	200 piastres	1.800 —
Rizerie Union	1908 500.000		Francs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 6	10 frs. pour Ex. 3	Marseille 200 —
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et ViMe)	1910 1.000.000 1909 500.000 1908 2.000.000 1910 250.000 obligations		Francs 1.000.000 " 500.000 " 2.000.000 Piastres 250.000	2.000 1.000 20.000 2.500	Francs 500 " 500 " 100 \$ 100	5% pour premier exercice 30 frs. pour 1911 6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1913	100 —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 18 Juin 1914							
Cie Française Tramways Indochine	1.500 p. r. c. 15				50 fr. pour 1913		Francs 730 —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine	1.000 Ex. C. 22				50		875 —
Messageries fluviales de Cochinchine	100 frs.				20		298 —
Banque de l'Indochine	500 -125 p.				55		1.498 —
Charbonnages du Tonkin	250 Ex. C. 26				80		1.748 —
Messageries Maritimes	250 " 3				12 50		148 50
Chargeurs réunis	500 " 64				35 fr.		558 —
Union commerciale indochinoise	500 t. p.				17 50		275 —
Distilleries de l'Indochine	Part. C. 100				75 fr. pour 1913		1.308 —
Société Indochinoise d'Electricité	500 " 10				45		999 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine	500 " 10				50		965 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.	Part " 8				8 25		170 —
	250 " 7				25		346 —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VALEURS

STOLL
CIS-GARNIER,
gon

cô nghĩa là gì, ra
choin là gì? có lẽ
g hùn hiệp buôn
lâm sao?
của chú-tôn tiền
300 \$ đủ mà làm
g Langsa, như là
ô chay sống, Hàng
và đến khi, Hàng
g cầm-cổ nhà đất
ôn hùn lớn vậy.
es Valeurs sẽ trợ
ràng cho chú-tôn
cách hùn hiệp rồi
chắc cho chú-tôn
bối thất phát thiết

khi ng• người ta
trou: ý. Ấy vậy có
ng, người Aniam
sur hùn hiệp mà
châu này.

COURS
GIÁ BÁN

DERNIER COURS

\$	Fr.
110	—
100	—
90	—
90	—
620	—
Marseille	320
500	—
1.800	—
Marseille	200
100	—

Francs 730	—
• 875	—
• 298	—
• 1.498	—
• 1.748	—
• 148.50	—
• 658	—
• 275	—
• 45.50	—
• 1.208	—
• 999	—
• 965	—
• 170	—
• 346	—

MÔI SƠN, MÔI ĐỎ : lèvres vermeilles, rosées
RĂNG ĐEN MÀ ĐEN : dents noires et bien alignées, d'égale hauteur.

MẶT VUÔNG : visage carré (conception indigène).

MŨI VỪA PHẢI : nez moyen.

TÓC ĐEN MÀ DÀI : cheveux noirs et longs.

NGƯỜI TẦM THUỐC : personne de taille bien proportionnée.

LƯNG DÀI : taille allongée, grand buste.

VAI NGAN : épaules horizontales.

NGÓN TAY NHỎ : doigts mignons.

CÀNH TAY DÀI : Conception de la beauté

MÔNG TAY DÀI : ongle long, d'après les indigènes.

BÚI TÓC TO : chignon fort, opulent.

MẶT MỘT MÍ : paupière sans ride.

MÓM NHỎ : bouche petite.

MŨI NHỎ : nez petit.

TAY NHỎ : main petite.

CHÂN NHỎ : pied petit.

MÀY DÀI : sourcil allongé.

MÀY THANH : sourcil clairsemé.

MÀY THẬT TỰ : sourcil droit comme le caractère nhât (一).

HÀM RĂNG TUỔI : mâchoire fraîche, jolie, muqueuse rosée.

ĐỊA CẠC ĐẦY ĐẶN : mâchoire inférieure pleine, machoire bien en saillie.

NHẠN TRUNG SÂU DÀI : creux profond et long qui se trouve entre le nez et la lèvre supérieure (signe de longévité).

LƯNG TRÒN : taille arrondie, potelée, gracieuse.

CỔ CHÂN NHỎ : cou de pied fin, délicat.

BÀN CHÂN ĐẦY : plante du pied charnue pleine, dodue.

TINH BA TỔNG TÍNH : aillades engageantes, faire de l'œil.

ĐẦY NGU-VÌ : coins extérieurs des yeux charmes.

CAO NGỌA-TÂM : paupière inférieure épaisse. Signe de fécondité.

CÀM VUÔNG : menton carré. Conception

TAI CÓ THÀNH-QUACH : indigène de la beauté.

pavillon de l'oreille bien en relief.

Les expressions qui suivent s'appliquent à l'homme en particulier

CỔ TAY CONG : cou gros semblable à une jarre.

MẶT TÂY LINH : figure grosse semblable à un gong

MẶT CHỮ ĐIÊN : visage ayant la forme du caractère diên 田 visage carré.

NGŨ ĐOAN 五短 : personne petite mais bien proportionnée.

RÂU DÀI : barbe longue.

RÂU BA CHÔM : barbe disposée en trois touffes de poils ; une à chaque extrémité de la lèvre supérieure, une au menton.

RÂU NĂM CHÔM : barbe disposée en cinq touffes de poils : trois comme précédemment et une sur chaque joue (favoris).

Conception de la beauté d'a-
près les indigènes

Vocabulaire supplémentaire

BẮC-CỰC 北極 : Pôle nord.

NAM-CỰC 南極 : Pôle sud.

THẾ : ainsi.

CHƯA : pas encore.

CHƯA BAO GIỜ : non encore jamais, jamais encore, jamais.

CẦN : avoir besoin.

DÙNG : se servir.

CẦN DÙNG : avoir besoin pour son usage.

TÌM : chercher.

TÌM ĐƯỢC : trouver.

TÌM CƯỜI : chercher pour quelqu'un.

NHƯ THẾ : Ainsi, de cette façon.

TRONG : dans.

NỮA : encore.

ĐƯA : conduire.

ĐƯA ĐẾN : amener, conduire.

LẺ : signe du futur.

KIẾM : chercher.

KIẾM... RA : trouver, se procurer.

DÀI : long, longue.

GIỜ : confier.

NƠI : nourir, élever, pouvoir à l'entretien de

THÁNG : mois.

ÔNG : titre donné par respect aux hommes âgés.

LÃO 老 : vieillard, vieux, âgé, vieille, âgée.

GIÀ : vieux, âgé, vieille, âgée.

ĂN XIN : mendier.

CỨ LẤY : aider, venir en aide à, secourir.

VUA : à peine.

MỚI : récemment.

VUA MỚI : tout récemment.

ĐƯA CHO : donner, remettre.

HÀO CHỈ : pièce de dix cents.

THẾ NÀO : comme.

NHỚ : se souvenir, se rappeler.

NGƯỜI KHUACH : chinois.

CHỨNG TÔI : nous.

GẶP : rencontrer.

CHƯÈT : après-midi.

CHỖ : endroit.

VƯỜN : jardin.

AI AI : Celui-ci, celui-là, chacun, tout le monde, quiconque.

KIA : interjection servant à appeler l'attention : voici ! voilà ! tiens ! tenez.

NHÌN : regarder attentivement, considérer.

LÀ ĐỜNG NÀO : interjection comme com- bien ! jusqu'à quel point !

VỪA : juste, selon, passable.

VỪA PHẢI : juste ce qu'il faut.

ĐẸC : égal, semblable, pareil.

GẦN : près; proche; rapproché, à côté de.

NHẤT LÀ : principalement, surtout, le plus.

VÌ : parce que.

TRƯỜNG : penser, croire.

NHỮNG CÁI ẤY : ces choses.

NHIỀU : nombreux, nombreuse, beaucoup, signe du pluriel.

KHÁC : autre, adj. indéfini.

VỪA CAO : assez grand, d'une hauteur pas- sable.

HƠN : préférable; meilleur, meilleure.

LẤY LẤM HƠN : préférer, estimer meilleur.

NGANG : en travers, de travers, horizontal, horizontale.

KÈ : énumérer, citer

CƠN VẬT : l'animal.

MỘT CỒ VẬT : un animal.

NÀO : quelconque.

THẤP : bas, basse, court, courte.

KHÓ : difficile, désagréable, pénible.

COI : voir, regarder.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

giùm

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MÃY HIỆU SAU ĐÂY

APÉRITIFS

THUỐC RỜI

MÉLIA

THUỐC VẤN

CIGARETTES MARINA

RUỘU CHAMPAGNE

RUỘU COGNAC

RUỘU CỎ BỘT

ĐÁU THƠM

NUILE IMPÉRIALE

HIỆU CON BÔNG

CHI MÂY MÂY

BEST COTTON

EXTRA QUALITY

MACHAI BAO SỮNG

UNION CONTINENTALE

20 Yards

SAIGON. — 34, ĐƯƠNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
 THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÔNG VÀ LÂM XE MÂY
 TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đương **Catinat số 36 SAIGON**

Có BÁN SÔNG đủ thớ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÂY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy!

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đức. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi. 0 04

NHÀ IN ÔNG F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHỮ CÓ THỢ KHÁC CHỮ vẽ đá khêu, và THỢ VẪM; đặt in sách, thơ, công thiệp văn vãn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
 Có hình 2 00
 Tiền gởi. 0 10

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

phải
bán



AIGON

số 36

SANG
BÌ,
ÔNG-HỒ
giá rẻ
như vậy

SCHNEIDER
- SAIGON

Trương-vinh-Ky

1 00
2 00
0 10

giùm

NÓI TRUYỆN

Tôi nghe thấy rằng những người Bắc cực Nam cực có lông lông lám, có phải không?

Người ta nói thế, nhưng mà tôi chưa trông thấy những người ấy bao giờ, tôi không được biết.

Tôi cần dùng một người cao lớn sức dài vai rộng để kéo xe, anh có tìm được cho tôi một người như thế không?

Thưa ông được trong ba hôm nữa thì tôi sẽ đưa nó đến.

Anh kiểm tra người này ở đâu ra, mà tại nó dài như thế?

Cha nó gởi tôi nuôi đã nam tháng nay rồi.

Nhờ ời! mấy có thấy một ông già hói trán đi ăn xin qua đây, phải cứu lấy ông ấy.

Thưa thầy có, ông ấy vừa mới đi qua đây, tôi đưa cho một hào chỉ.

Diện mạo của anh thế nào anh nói cho tôi biết.

Câu tôi là người cao lớn, mạnh khỏe, ăn dương cao phẳng và bóng sáng.

Anh có nhớ cái người khách đầu tóc trần vuông và nở, chúng tôi gặp chiều hôm qua ở chỗ

DIALOGUE

J'ai entendu dire que les habitants des pôles sont velus, est-ce vrai?

On le dit, mais ne les ayant jamais vus, je ne le sais pas.

J'ai besoin d'un homme grand fort et bien développé pour me servir de coolie pousse-pousse, pouvez-vous me le procurer?

Oui, Monsieur, dans trois jours vous en aurez un.

Où vous êtes-vous procuré ce jeune garçon à longues oreilles?

C'est son père qui me l'a confié il y a cinq mois.

Dès donc petit, as-tu vu passer par ici un beau vieillard à large front qui demande l'aumône? Il faut le secourir.

Oui, père, il vient de passer, je lui ai donné dix cents.

Décrivez-moi la physionomie de votre oncle.

C'est un homme grand, bien portant, dont la base du front est large, régulière et luisante.

Vous rappelez-vous ce Chinois à tête énorme à front carré et très développé que nous avons ren-

NÓI TRUYỆN

tròn Paul-Bert không? Có, tôi có nhớ, ai ai cũng nhìn nó mãi.

Kìa xem người con gái này đẹp là dường nào? mũi vừa phải mà răng thì đều mà đen! Anh có biết nhà anh ấy ở đâu không?

Có anh ấy ở gần nhà ông bà nhạc tôi.

Người ta nói rằng anh thích người con gái này, nhất là vitóc đen mà dài, mũi son và ngón tay nhỏ. Có thật không?

Thật thế, nhưng mà tôi tưởng rằng những cái ấy thì có nhiều người khác nữa cũng thì h.

Anh ông thì với người thế nào?

Anh tôi người vira cao tầm thước.

Vai lấy thử vai thế nào làm hơn.

Vai ngang.

Anh kể cho tôi một con vật nào có cánh tay dài.

Con vượn.

Người lưng dài mà chân thấp thì khó coi.

DIALOGUE

contre hier après midi au square Paul-Bert?

Oui, je me le rappelle, tout le monde le regardait.

Voyez ce jeune homme comme il est beau! Il a le nez moyen, les dents noires et bien alignées. Savez-vous où il il habite?

Il habite près de chez mes beaux-parents.

On prétend que ce qui vous plaît le plus chez cette jeune fille, ce sont ses longs cheveux noirs, ses lèvres vermeilles et ses doigts mignons, est-ce vrai.

Oui, mais jecrois que ces charmes exercent également leur influence sur d'autres personnes.

De quelle taille est votre frère?

Il est de taille moyenne, bien proportionnée.

Quel genre d'épaule aimez-vous le mieux?

Les épaules horizontales.

Citez moi un animal ayant de longs bras.

Le gibbon.

Les personnes ayant un long buste et les jambes courtes sont disgracieuses.

EXERCICES

THÈME N° 1

De grands ongles sont un indice d'oisiveté, mais c'est aussi un signe de distinction. — Un fort chignon alourdit la tête et est contraire aux règles de l'hygiène, cependant c'est une caractéristique de la race annamite. — D'après le livre des physionomistes, la richesse ou la pauvreté d'une personne revête à son nez; un petit nez est un signe d'indigence. — Les filles chinoises autrefois avaient le pied petit, parce que selon la coutume admise en Chine, elles se comprimèrent les pieds; mais depuis longtemps on n'en voit guère (ayant de petits pieds).

VERSION N° 1

Đàn bà miệng nhỏ thì đẹp, đàn ông mà miệng nhỏ thì là một tướng xấu. — Lông mày dài thì tự nhiên, còn như lông mày thanh thì người ta làm ra

được. — Đàn bà những người có duyên, người nào hàm răng tươi, những lúc cười thì dễ yêu lám. — Đàn bà cao ngọ tâm là tướng lám con, một hôm tôi gặp đàn bà như thế độ chừng hai mươi tuổi, tôi hỏi rằng, cô đã được mấy cháu, người ta trả lời rằng: « tôi hiếm hoi mới được năm đứa ».

THÈME N° 2

La commune annamite

La commune s'administre elle-même et jouit d'une grande autonomie. Elle répartit les impôts entres ses différents contribuables et les perçoit les verser au trésor; elle gère, comme elle l'entend, ses propres finances; elle exécute avec ses ressources, et de sa propre initiative, les travaux d'utilité publique qui l'intéressent; elle recrute les soldats et tient au complet le contingent qu'elle a à fournir; elle est responsable de la police de son territoire etc... L'état

ne semble de son administration intérieure que dans le cas, assez rare, où une partie de la population porte plainte contre ses mandataires, les notables.

(A suivre).

VERSION N° 2

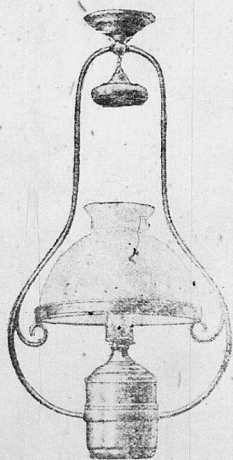
Đơn kều quan Công sự tỉnh Bắc-giang

Bẩm quan lớn đến giới soi dẫu sáng đó thương lấy tôi là người tôi tớ của quan lớn, mà phải xa cửa xa nhà đã bấy năm nay rồi, thì lấy sự ức lòng tôi là người ăn ở trung tín với nhà nước, thật không tội mà phải tội thì ức lám lám. Quan lớn ngồi cao trông xa mở lòng rộng rãi cứu vớt lấy tôi mà tha cho tôi về cửa về nhà làm ăn. Như sau này tôi có điều gì lỗi, thì tôi cảm hết rằng xin nộp đầu cho nhà nước cho thỏa lòng tội ăn ở không trung tín mấy nhà nước thì phải như thế.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

A. — Tôi chẳng lẽ muốn dùng đèn dầu sáng; nhanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lóa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chúng ta hanh hao và đốt mau hơn đèn dầu hôi thường; kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nằm thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu thừa ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghe như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?

B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó, có bán tại tiệm Lục-tính khách-sang ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gởi thơ cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty do mà hỏi giá cả.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
1, Boulevard Nordom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGỮ,
của ông Moral và Trần-phúc-Lê soạn, dạy đủ các phép toán căn lương văn vắn.

Giá 0 80
Tiền gởi 0 08

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & C^{ie}"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "Salsepareille de Grimault & C^{ie}" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bệnh ngoại khoa là ghê, nhọt, mục, v. v. đều chữa được cả, đáng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & C^{ie}, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hàng báo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát lầy, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH

VẠN BỆNH

HỒI XUÂN

PHẢN NHƯỢC

VI CƯỜNG

NHỜ BỞI

THUỐC RƯỢU

HỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dăng
chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng

bào-tê-sur, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

T
& C^{IE}
nghiem
ot, muc,
c có bán.
nhut hang
-A, đường
n.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilsules Pink nó hay bỏ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bỏ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilsules Pink là mỗi cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bỏ cân coi voi ít người chưa rõ, chớ việc bỏ huyết bỏ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bọm bị chur hư há tồn được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đấm thầy thuốc đều rõ thuốc Pilsules Pink hay bỏ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bỏ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



nhà giấy xe lửa

giữm

PNEU-VÉLO

VỎ XE MÃY

hiệu

Continental (Mékong)

CÁNG NHẦM SỎI BÉN CŨNG KHÔNG HƯ

CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MÃY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI HÀNG F. ENGLER & C^{ie}
Saigon - 2, Rue d'Adran

Usines à Cligny

Tại nhà in ông F.-R. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredon. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Truong-vinh-Ky
soan. in lại rồi có 1250 hình

Không bia	8 500
Có bia	8 30
Lưu, và góc sáng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách	
Đóng kỹ thì đặng	0 24
Tiền gởi.	

Tại nhà in ông F.-R. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredon. - SAIGON

BẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU, của ông Lan soan, bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hân ích cho những người lập vườn dứa,
và đây đủ cách cang chỉ chơ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chơ và những
đơn hư hại khác.

Giá	1 500
Tiền gởi.	0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vạn giữm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俛血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎積司藏有虧血中毒液蔓
 延遍體病患迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓脊痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腎
 脫之品藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 二
 粒可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

TẠI NHÀ IN ÔNG F. H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON	
TỰ-VỊ langsa-annam, ông Truong-vinh-Ky soa, in lại rồi có 1250 hình.	
Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	8 \$ 30
Lưng và góc bằng da.	7 \$ 00
Mà mềm đẹp lưng dính chữ vàng.	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đáng.	0 \$ 24
Tiền gửi.	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI,
 BỊNH CỨM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẽ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Thành chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE-FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở lại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY
Nước suối kim thạch

VICHY (VICHY ÉTAT)

PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bình đau Thận, bình đau Băng-quang, bình Phong
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bình (kê) — Đau mảy chỗ lát-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bình đau gan
 và bình đàm.

VICHY HOPITAL | trị bình thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xit
 (môi-khi-chất).

ĐAM
REUX

Có chế
hân hiệu
Vị, đau
RÉT VỎ
HO ĐAI,
bình có

rất hiệu
T. Những
thi uống

Có dấu ký

glairras

nhất hạng
bài số 9.

Y

CHY
TAT

INS

bình Phong
chỗ rất-lẻ.

inh đau gan
nh đăm.

ường nhiệt.
ho trúng

ấy mà ra. —

ng chừng 2, 3

lon nước xit

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẠNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xai thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một lá giá rẻ lắm, hai lá mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tình hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CÙNG CÓ: **THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)** và **THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp)**.

Phạm bản thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà hình dạng mặc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mà dộng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thương hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

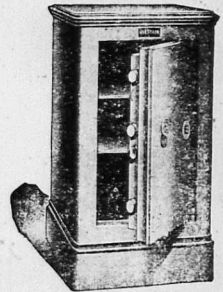
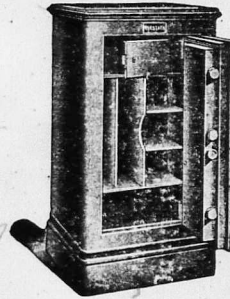
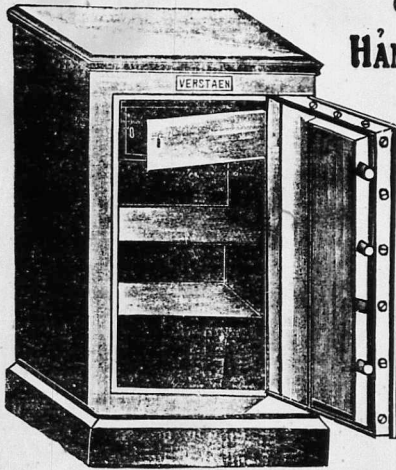
Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỬ MÀ BÁN

HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xê, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đựng tiền thì tôn bằng quý hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp móc.

Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng đặng



Kiểu vò

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

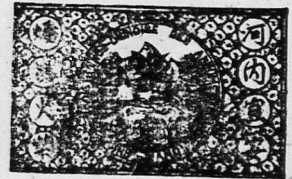
dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yá vàn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUET HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon — Imp. E.-H. SCHNEIDER.

Certifié Libération

Vu pour légalisation de la signature

Saigon, le 19

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Saigon, le 22/10/19

Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新 學 文 集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BÁC-KỶ SOẠN

Le vieillard et les trois jeunes hommes

Un octogénaire plantait.

« Passe encore de bâtir ; mais planter à cet âge ! »

Disaient trois jeuneaux, enfants du voisinage :

Assurément il radotait.

« Car, au nom des dieux, je vous prie,

Quel fruit de ce labeur pouvez vous recueillir ? »

Autant qu'un patriarche il vous faudrait vieillir.

A quoi bon charger votre vie

Des soins d'un avenir qui n'est pas fait pour vous ?

Ne songez désormais qu'à vos erreurs passées :

Quittez le long espoir et les vastes pensées :

Tout cela ne convient qu'à nous

— Il ne convient pas à vous-mêmes.

Repartit le vieillard. Tout établissement

Vient tard, et dure peu. La main des Parques blêmes

De vos jours et des miens se joue également.

Nos termes sont pareils par leur courte durée.

Qui de nous des clartés de la voûte azurée

Doit jouir le dernier ? Est-il aucun moment

Qui vous puis assurer d'un second seulement ?

Mes arrière-neveux me devront cet ombrage :

Hé bien ! défendez vous au sage

De se donner des soins pour le plaisir d'autrui ?

Cela même est un fruit que je goûte aujourd'hui ;

J'en puis jouir demain, et quelques jours encore ;

Je puis enfin compter l'aurore

Plus d'une fois sur vos tombeaux.

Le vieillard eut raison : l'un des trois jeuneaux

Se noya dès le port, allant à l'Amérique ;

L'autre, afin de montrer aux grandes dignités,

Dans les emplois de Mars servant la république,

Par un coup imprévu vit ses jours emportés ;

Le troisième tomba d'un arbre

Que lui-même il voulut enter ;

Et, pleuré du vieillard, il grava sur leur marbre

Ce que je viens de raconter.

LA FONTAINE, Fables.

Ông cụ già và ba người con trẻ

Cụ tám mươi dương giống cây côi.

Có ba chàng trẻ tuổi cười rằng :

« Làm nhà họa có nên chăng :

Giống cây thì thật nhỏ nhẽ, lùn rồi ! »

Khoan đã ! cụ già ôi, con hỡi.

Quả ai ăn cụ nói con hay

Họa chẳng Bành-lô lên đây,

Chớ như đại-lão, phỏng ngày con bao.

Làm chi thế, công-lao cho ổng.

Thóc người ăn, cây ruộng hơi đau.

Thôi thôi, cụ bảy tuổi đầu,

Chi bằng ngồi khệnh, suốt rầu ngâm dãi ;

Hối những sự lẩn sai-thuờ nhỏ.

Còn trước xa đã có chúng tôi. »

Rằng : « Con cũng quá buổi rồi

Phàm chùng muông việc của người làm ra.

Kiến-nhân khó xong mà dễ hỏng.

Cái chết đâu vẫn ngóng bên ngoài.

Thọ là ai, yếu là ai ? »

Lão già con trẻ vẫn dài khác chi.

Nào đã biết ai đi tới đó ?

Bóng hào quang ai ngó sau cùng ?

Sớm còn tối mất lẽ chung.

Vững gì cái mạng mà mong lâu dài (1).

Bóng cây này đâu ai nghĩ mất,

Con cháu nhà có thoát đi đâu.

Như già có chi lo sau,

Cháu con ăn quả về lâu thiệt gì.

Ngâm cái sừng phúc đi van đại,

Ấy cũng là lão hái quả rồi.

Quý hồ còn sống ít hồi,

Môt ngày là môt được ngồi hưởng vui.

Cũng có lẽ Giới sui hiếm hóc.

Trên mồ hay Ac mọc lão nom. »

Cụ già khéo nói chính mom :

Môt chàng qua bến, ngã tòm xuống sông ;

Còn môt cậu lập công với nước,

Phải đầu tên mũi mác chết toi.

Cậu ba nhân lúc thư rồi,

Leo cây chiết giống sây rơi vô đầu.

Cụ già nghĩ đến câu truyện thế.

Khắc phiến bia mà để trên mồ.

Gọi là môt tiếng Ô-hồ !

NGUYỄN-VĂN-VĨNH, phỏng dịch.

(1) Già có tin đã bão sây !

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giầy langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có của chúng) và lại nón đó có danh tiếng từ trước nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hào hăng, chẳng phải lộn các lông, khác như nón bán ở rế tiền vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)



Nếu chú-lôn đau tí tí, an không được tiền, trong bao tử hay báo bọt khó chịu, biếng ăn thì chú-lôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.

CHƯ VỊ GIHIÊN THUỐC ĐIỀU

(Fumeurs)

Nếu chú vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi toàn, thì phải mua lấy thuốc điếu hay là thuốc gói Diva mà hút, thuốc này làm tại nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác. Hãy hút thử mà coi, rồi tưởng.

Có bán trong mấy quán café và tiệm hàng-xén.

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Sương-sùng dờ ỷ dục-dề.

Embarrassée, (la jeune fille) montra un air hésitant.

Kẻ nhìn tỏ mặt, ngườì e củi đầu.

L'un a déjà bien vu la figure que l'autre toute craintive baissait encore la tête.

Ràng : Từ ngầu-nhũ gặp nhau.

(Kim) dit: Depuis que le bassad heureux a amené notre rencontre.

Thăm trông trộm nhớ bầy lâu đã chôn.

Secrètement j'ai désiré de vous revoir, en cachette j'ai pensé à vous, depuis si longtemps que je commerciais à désespérer.

Sương mai tinh đã rũ mòn.

Mes os semblables à des branches d'abricotier, (1) je pensais déjà qu'ils se désorganisaient et diminuaient de volume.

Lần lra ai biết hãy còn hôm nay.

Les jours se sont écoulés et qui eût cru que j'ait encore ce (beau) jour.

Tháng tròn nhớ gửi cung mây (2)

Pendant des mois entiers, mes pensées constamment tournées vers vous, semblaient confiées au palais de nuages (à la lune).

Trần trần một phận áp cây dã liễu (3)

Tout seul, je me suis résigné au sort de celui qui resta appuyé à un pilier, et j'ai laissé s'écouler les jours.

(1) Les os d'abricotiers. Se dit en langage poétique d'un corps amaigri par suite de longues souffrances morales.

(2) Palais des nuages. — Voir note précédente. L'Empereur Minh-hoàng s'est fait transporter en rêve dans la Lune et y a découvert un vaste palais.

Il y a erreur dans la note 2, page 29, de l'édition annamite de mon « Kim-vân-kiêu » où ce vers a été transcrit :

Năm tròn như cuối cung mây

Cette interprétation semblait justifiée par la chanson populaire : Tháng cuối ngôi góc cây đa, etc. etc.

Une analyse plus complète de la phrase m'a fait renoncer à cette interprétation.

Les diverses éditions annamites que j'ai confrontées ne sont pas d'accord sur les mots Tháng tròn nhớ gửi.

(3) Une belle femme donna rendez-vous à Vi-sinh sous un pont. Il s'y rendit, la personne ne vint pas, mais Vi-sinh resta obstinément appuyé à un pilier jusqu'à ce que la crue montante l'engloutit dans les eaux du fleuve.

Tiền đây xin một đôi điều.

Pendant que nous y sommes, permettez-moi de vous dire un ou deux mots.

Dài-gương soi đến dẫu-áo cho chàng?

Le Palais de Miroirs (votre lumineuse Beauté) veut-il bien faire parvenir ses rayons jusqu'à l'humble lentille d'eau (mon insignifiante personne), oui ou non?

Ngần ngừ nàng mới thua rằng!

Hésitante, elle alors répondit que :

« Thôi nhà bang-tuyết chất hàng phi-phong.

Les traditions de ma famille sont comme la glace et la neige ; ma personne d'ordinaire est simple comme les herbes phi et phong (le navet et la ciboulette).

Dầu khi là thắm chỉ hồng.

S'il s'agit de mariage (lit. de feuille rouge et de fil rose).

Nên chàng thì cũng tại lòng mẹ cha.

Que cela convienne ou pas, il dépendra de la volonté des parents (de le décider).

Nặng lòng xót liễu, vì hoa.

(Vous avez) chargé (votre) cœur (du poids de la) commiseration (pour ma faiblesse) de saute (et de l'intérêt (pour mes grâces) éphémères de fleurs.

Trẻ thơ đã biết dẫu mà dăm thưa!

Mais toute jeune enfant encore, que sais-je pour oser vous répondre.

Sinh rằng : « Rày giờ mới mua

Le jeune homme dit : « Aujourd'hui il vente, demain il pleuvra.

Ngày xuân đã dễ linh-cờ mây khi?

Dans les jours du printemps, est-il aisé que pareil hasard se rencontre souvent?

Dù chàng xét tâm tình-si

Si vous n'examinez pas ce cœur qui vous aime jusqu'à ne plus se reconnaître (1)

Thiết đây mà có ích gì đến ai.

Vous me ferez à moi une peine qui ne profite à personne.

Chút chì gần bỏ một hai

Souffrez donc qu'avec ce rien je construisse quelque base (d'espérance).

Cho đành rồi sẽ liệu bài môi manh

Une fois fixé sur le sort qui m'est réservé, je verrai aux moyens d'engager les pour-parlers.

Khuôn-thiền dầu phụ tác thành.

L'Être mystérieux (2) venait-il à trahir mon cœur sincère.

Cũng liễu bỏ quá xuân-xanh một đôi

Eh bien ! Je me résignerais à laisser passer une vie de verts printemps.

(1) Tình-si (amour abouti) aimer jusqu'à l'abusivement.

(2) Khuôn-thiền (la forme mystérieuse), le Ciel incompréhensible.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trị... h Lục-tĩnh-tân-vân giùm

Lượng-xuân dù quyết hẹp hòi
 Si votre cœur beau comme le printemps s'obstinait à rester étroitement fermé.
Công đeo đuổi chẳng thiệt thòi lắm ru!
 Mes efforts persévérants ne seraient-ils pas bien vains!

Lặng nghe lời nói như ru
 Attentivement elle écouta ces paroles qui lui semblaient douces comme une chanson à bercer.

Chiều xuân dễ khiến, nét thu ngai-ngùng
 L'aspect de (sa figure fraîche comme) le printemps se laissait aisément influencer et ses traits d'automne (ses yeux limpides) (1) baissaient dans une pudique réserve.

Rằng: « Trong buổi mới lạ lùng.
 Elle dit: « Dans cette première entrevue où nous sommes encore étrangers l'un à l'autre... »

Nỡ lòng có lẽ cảm lòng cho dang.
 Votre cœur m'inspire trop de sympathie, pour que je puisse me déterminer à retener le mien...

Đã lòng quân tử đa mang,
 Eh bien! puisque le cœur du noble jeune homme s'est embarrassé pour moi de tant de généreux sentiments.

Một lời, pàng tác đá vàng thủy chung
 Cette parole que vous venez de dire, je l'accepte et je la grave sur la pierre et l'or pour toujours.

Được lời như cội tâm lòng,
 Ayant obtenu ce mot, (Kim) sentit son cœur soulagé d'un grand poids.

Giờ kim-thoa với khăn hồng trao tay.
 Il sortit l'épingle en or et, avec le mouchoir rose, la remet dans la main (de la jeune fille).

Rằng: « Trăm năm cùng từ đây.
 En disant: « Ma vie date d'aujourd'hui (text). Les cent ans aussi partent de ce moment) ».

Của tin gọi một chút này làm ghi.
 Comme gage de notre amour, permettez que je vous remette ce menu présent que vous conserverez en souvenir de moi.

Lời đương gán bó tất giao
 La conversation était en train de sceller les liens (de l'amour) comme la laque et la colle,

Mãi sau đường có xôn xao tiếng ngời
 Lorsque du côté de la toiture de derrière il semblait qu'il survint des bruits de voix humaines.

Vội vàng lá rụng hoa rơi
 Précipitamment les feuilles tombèrent et les fleurs quittèrent les branches.

(1) *Nét-thu* les traits (d'automne) déjà expliqué.

Chàng về viện sách, nàng rời lầu trang.
 Lui retourna dans sa salle d'études, elle se dirigea vers sa chambre de toilette.

Từ phen đã biết tuổi vàng.
 Depuis le moment où la pierre a connu le titre de l'or (text. l'âge de l'or)

Tình càng thâm-thía dạ càng ngằn-ngor
 Les sentiments s'accroissent pénétrant davantage; le cœur s'affecte, l'âme devenant plus mélancolique.

Sông Trong một dải nóng sờ
 La rivière Trong (1) ne présente qu'un filet si peu profond qu'on eût pu en palper le fond.

Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia
 Et l'un reste à regarder au bout, alors que l'autre attend à l'autre bout.

Một trường tuyết trở xương che
 Un mur protège cette pureté de neige et défend cette limpidité de rosée.

Tin xuân đầu dễ đi về chợ nàng
 Les messages du printemps (d'amour), est-ce aisé de les faire aller et venir fréquemment!

Lần lần ngày gió đềm giăng.
 Ainsi s'écoulent peu à peu les journées de vents et les nuits de lune.

Thưa hồng rậm lục đã chùng xuân qua
 Clairsémé devint le rouge et compact le vert, déjà semblait le printemps passer.

Ngày vừa sinh nhật ngoại-gia
 Un jour tomba justement un anniversaire de naissance dans la famille maternelle.

Trên hai đường dưới nữa là hai em
 D'abord les deux parents, puis encore les deux cadets (Vương-Quan et Thủy-Vân).

Tưng bưng sắm sửa áo xiêm
 Gaïement préparèrent leurs habits et leurs jupes.

Biên dâng một lễ xa đem tác-thành.
 Se munirent d'une offrande et allèrent au loin porter leur cœur sincère.

Nhà lan thanh vắng một mình
 Au logis parfumé, laissés ainsi désert, elle restait seule.

(1) Dans les Annales de l'Amour (Tĩnh-sử), on lit ces plaintes d'une amante:

*Quần tại Trong giang đầu,
 Thiếp tại Trong giang vĩ,
 Tương tri bất tương kiến,
 Đồng âm Trong giang thủy.*

Vous êtes à l'amont du Trong.
 Je suis à l'aval du Trong.

Nous pensons l'un à l'autre et nous ne nous voyons pas,
 Tous deux cependant nous buvons l'eau du Trong.

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gán nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỎ TAM SẮC VÂY

Ấy là Cognition Moyet là một thứ rượu thiết ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chết.

Chữ COGNAC trên nhãn nói trên đây thì đó chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một lần nữa là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.



Trong mấy tiệm hàng xén đầu đầu cũng có bán

➔ CỎ BÀN SĨ ➔
 TÀI HĂNG

Union Commerciale
Indochinoise
 34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
 SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

THUỐC ĐIỀU MÈLIA

Hiệu "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIỆU dầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một tum giấy mỏng, đồ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon và bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, B^e Charner, 34 - SAIGON

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU

CHAMPAGNE MERCIER

đơn tại thành Epernay đến Pháp-Quốc là nơi trồng nho thành vương. Dùng như này mà đơn ra một thứ rượu rất ngon trên đời.

Mỹ đầu nào, hãng MERCIER cũng đều đồng pháp thường lúc nhứt cả. Bán nhiều về cùng. Rượu này mỗi năm bán hơn 15.000.000 CHAI

Hãy nhớ cho đúng chai có nhãn màu hưởng chất chan. Hàng xóm nào cũng có bán.

SAIGON — 34, B^e Charner, 34. — SAIGON

DẦU THƠM XÚT TÓC

BIỆU

"DRAGON IMPÉRIAL"

Dầu này thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì đơn bằng nước thơm hiệu Dragon Impérial. Ai dùng nó thì tóc dầy đi và láng có ngời. Dùng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Ngâm cơ hội-ngộ đã dành hôm nay, Elle pensa que le moment de se voir était bien pour ce jour-là.

Thì-trần thức thức sần bầy

Des choses précieuses de la saison, différentes sortes sont apprêtées et étalées (au salon).

Gột sen thoan thoạt dạo ngay mê trường.

Et ses talons de nénuphars (!) avec précipitation se dirigèrent immédiatement du côté

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

La jeune fille s'embarrassa; elle ne savait quelle attitude prendre et Kim l'avait déjà bien dévisagée qu'elle baissait encore la tête pour fuir le regard audacieux du jeune homme.

Kim s'hardit :

« Depuis qu'un heureux hasard a amené notre rencontre, dit-il, ô combien j'ai désiré de vous revoir et combien j'ai pensé à vous secrètement. Je commençais à désespérer, ma santé s'est altérée dans cette attente. Le temps passait et je n'osais plus compter que ce beau jour devant arriver. Pendant des mois entiers, mes pensées sans cesse tournées vers vous semblaient perdues dans les nuages. J'étais déjà résigné au sort tragique de ce Vi-sinh que l'eau envahissante de la crue montante n'a pu faire quitter le rendez-vous qui lui avait été assigné.

Puisque vous voilà, permettez que je vous dise quelques mots. Que votre lumineuse beauté éclaire de ses rayons la ténébreuse lentille d'eau que je suis... »

Après un moment d'hésitation, elle répondit :

« Dans ma famille les mœurs sont pures, la vie est simple. Ce sont les parents qui décident du mariage des enfants. Vous m'embarrasser vraiment, monsieur, en affectant votre cœur de ces généreux sentiments pour moi. Mais, toute jeune encore, je ne sais trop comment vous repondre. »

Kim insista.

— On ne sait jamais ce qui arrive, dit-il. Et les occasions comme celle-ci ne se présentent pas tous les jours. En restant sourde à mes supplications, en refusant de voir mon cœur qui ne bat plus que pour vous, vous me faites souffrir bien inutilement, car je sais qu'aucun mortel n'a encore conquis votre affection. Permettez donc que par ce présent indigne je pose une base d'espérance. Une fois fixé sur le sort qui m'est réservé je ferai engager des pourparlers avec vos parents. Et si, par malheur, le hasard des circonstances venait à trahir plus tard mes vœux les plus sincères, Eh bien! toute cette vie de jeunesse et de printemps ne compterait plus pour moi. Et si, vous vous obstinez à me fermer votre cœur, vous rendriez bien vaine toute la persévérance que j'ai mise à parvenir jusqu'à vous.

(1) Gột sen, les talons de nénuphars voir note antérieure.

La jeune fille ne perdit pas un mot de tout ce discours qui lui chantait à l'oreille comme une jolie berceuse. Elle ne put contenir davantage son émotion et ses beaux yeux baisserent dans un délicieux abandon.

Elle se reprit enfin et dit :

— Nous sommes encore bien étrangers l'un à l'autre dans cette première entrevue. Mais j'ai trop de sympathie pour vous, pour contenir plus longtemps l'élan de mon cœur. Eh bien! Puisque vous avez conçu de si beaux sentiments à mon égard, je grave ces mots que vous venez de me dire, sur la pierre et sur l'or et je les garderai éternellement dans ma mémoire.

Mis à son aise par ces paroles, Kim mit l'épingle en or et son mouchoir rose dans la main de la jeune fille :

— La vie pour moi, dit-il, date de ce moment. Je vous supplie d'accepter ce souvenir de moi comme gage de mon amour.

Comme les deux jeunes gens s'échangeaient ces promesses d'amour et de fidélité, des bruits de voix se firent entendre dans la maison. Tels des oiseaux effarouchés par l'approche des hommes et qui s'envolent faisant tomber les feuilles et les fleurs, les deux amants se séparèrent précipitamment emportant chacun des regrets de ne pouvoir rester plus longtemps ensemble. Lui, retourna au milieu de ses livres; elle, parmi ses objets de toilette...

Depuis qu'ils se sont fait connaître, les sentiments qu'ils éprouvent l'un pour l'autre, s'accroissent, les préoccupant davantage. Leur pensée devient mélancolique. Les obstacles qui les séparent les révoltent et, comme les amants de jadis, ils maudissent la rivière Trong, dont le lit était peu profond, dont l'amont et l'aval ne formaient qu'un seul et même corps, alors qu'eux se trouvaient séparés parce que tenus l'un et l'autre à deux points différents du même cours d'eau. Entre-eux se dresse implacable le mur de préjugés et de convenances. Les lois de la décence ne leur permettaient pas de s'échanger encore des messages.

Des jours et des nuits s'écoulaient ainsi, avec leur aspect varié. Les fleurs disparaissent pour ne laisser plus que des taches rouges par-ci par-là clairsemées, alors que les arbres se garnissent de feuilles vertes, annonçant la fin du printemps...

Un jour que, dans la famille maternelle, on célébrait un anniversaire de naissance, papa, maman, le jeune frère et la jeune sœur de Kiêu, parés de leurs beaux vêtements, s'absentèrent de la maison, emportant là-bas, chez le parent aimé, leur offrande coutumière et l'expression de leur amour sincère, la jeune fille, restée seule au logis, se réjouit de voir enfin venir le moment où l'on peut se rencontrer.

Sur une table du salon, elle étala toutes les bonnes choses de la saison, comme pour recevoir un hôte chéri, et, après ces préparatifs, d'un pas mignon elle se dirigea lestement du côté du mur.

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

**BẮC-KỲ SOẠN
SU-PHẠM HỌC KHOA**

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu học)

CƠN MƯA

ĐẦU BÀI. — Con mưa hôm qua thế nào, và có hại gì không? Tại làm sao có con thì người ta sợ?

DÀN BÀI. — 1. Lúc sắp có cơn mưa.
2. Con mưa thế nào? tá cảnh.
3. Con rồi cảnh tượng thế nào?
4. Gió nhón nhiều khi tai hại.

BÀI LÀM. — 1. Vài hôm trước, giới nóng, anh em ai cũng kêu, nhất là sáng ngày hôm qua, vừa mới sớm đã bức oi khó chịu quá: cây im phăng phắc, chẳng có một thì gió nào. Mãi chờ đến quá trưa, thấy mây ở trên trời vẫn lên, che đen cả mặt trời, rồi tự nhiên giới tối tăm mù mịt đi cả, không biết đường nào mà trông, bầy giò phất cơn mưa lên to lắm.

2. — Thoạt lúc mới, sấm động những chỗ xa xa, sau nó dịch lại gần và thỉnh thoảng lập loè vài cái chớp. Chớp xong thì sét đánh, mây anh học trò bé sợ, anh thì nhắm mắt, anh thì hưng tai. Gió mới phất lên rõ to, lay cây cối ngã nghiêng ngã ngửa; xoan vôi bàng ở sân trường học đổ lá xuống ào ào. Giáp miệng bả giàu thì mưa, mà mưa dáo dạt to, như trút cong nước xuống.

3. — Mưa gió thế mới lúc thì tạnh. Tạnh rồi anh em chạy ra sân, lá xanh, lá vàng còn bề bộn ngọn ngang cả trên mặt đất. Nhưng giới trong, khi mát, cây cối thì xanh tươi hơn trước, mà người ta thì khoan khoái nhe nhàng. Bao nhiêu bụi, cát, dính vào mặt lá cây, đọng lại ở mái nhà, nhờ có nước chảy, mưa trôi, như ai đã lau chùi đi rõ sạch.

4. — Con mưa, con gió và con bão nhà quê vẫn thường sợ, mà nó hay phất về độ rày. Con hôm qua nghe như chẳng đến nỗi gì, nhưng cũng có nhiều cơn nguy hiểm. Tôi nghe mấy ông già nói truyện có cơn gió nhón mưa to, làm tối tàn mất cả hoa màu, tai hại đến cả nhà cửa. Một đôi lúc thuyền bè chẳng may phải sóng vỗ, người vật bất tỉnh linh phải sét đánh thì rủi người, hại của biết là bao nhiêu.

PHẠM-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

CỜ BẠC, RƯỢU CHÈ, THUỐC XÁI

ĐẦU BÀI. — Một ông lão nhà-quê, có con đi lính táp, nhờ anh viết hộ một cái tờ, nói nhờ ông ta, dặn con đừng đánh bạc, đừng uống rượu và đừng hút thuốc phiện.

DÀN BÀI. — 1. Mở vào bài.
2. Đừng cờ bạc, tại làm sao.
3. Đừng uống rượu, tại làm sao.
4. Đừng hút thuốc-phiện, tại làm sao.

5. Kết hậu.

BÀI LÀM. — 1. Con ơi, con ra lính đã mấy lâu nay, phải có đức-hạnh gì hay, phải làm nghĩa-vụ gì cần, các quan đã dạy bảo cho con cả, cha chả biết đâu mà nói cho rôm rỏi, cha chỉ dặn con vài ba điều, cha đã từng trải việc đời mà sợ con còn trẻ dạ non lòng, nhờ mắc phải về sau không gỡ được.

2. Cha khuyên con đừng đánh-bạc. — Cờ bạc không gì say mê tệ hại cho bằng, đã đánh thì quên ăn, quên ngủ, mà đánh mãi vừa mất tiền của vừa mất cả lương tâm. Con từng thấy trong làng ta, nhiều người, bỏ mẹ đẻ cho bao nhiêu của cải, bao nhiêu ruộng nương, vì cờ bạc rồi khánh kiệt cả, đến lúc phải ăn gian, nói dối, lừa gạt, trộm cắp của mọi người. Con đi lính, lương tiền chỉ đủ ăn đủ tiêu, ngộ đánh chớ may phải thua, cầm mất quần áo phất thì bạn lính ai cũng khinh bỉ, làng xã ai cũng chê cười. Nếu quan trên biết ra lại phải phạt phải tù nữa. Ấy cha còn chưa nói đến những sự vất vả của người ta.

3. Cha khuyên con đừng uống rượu là hai. — Rượu là một thứ thuốc độc hại người, không nên uống vào mình mới phải. Những người nay uống mai uống, những người đến nỗi say sưa thì miệng ăn mắt ngon, chân đi không vững. Một vài người lính bảo có rượu mới có bụng khăng khải anh-hùng, nhưng nói thế là nhảm, uống rượu chẳng qua hung hăng nóng nảy một hồi, mà nóng nảy hung hăng thế cũng lắm khi dở, hề lính đã biết nghĩa-vụ lính thì gặp lúc gian hiểm, tự nhiên có sức

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG (TONKIN)



RƯỢU NGŨ GIA BÌ

Rượu này là rượu thuốc, ngon và rất bổ dưỡng khi, tiêu thực.

Uống rượu này ngon ăn và ngon ngủ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và mấy chợ đều có bán rượu này. đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

án giùm

(à suivre)



Thứ rượu này hay bổ
nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai
tráng,
Đàn ông và đơn bà.
Làm cho thân thể ngũ
 tạng lục phủ thanh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc
 này nó làm cho trở
 nên một món thuốc
 nhứt hạng, tuy có
 dùng Quinquina làm
 cốt mặc dầu, chế
 rượu này là một món
 khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm
 hơn các thứ thuốc
 khác.

KHÁ KỸ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho
chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho
ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này
là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quin-
quina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bốn
hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và
Cao-mian là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY |
đường Kinh-lấp, môn bài số 88, SAIGON

Thuốc diều hiệu này Bạo xanh,
đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán
cheoàng một
rẻ giấy trắng
ngoài bao. —
Hút nó thì
được toại chí
tiêm diều
khỏi lạc.
Hiệu thuốc
 này là một
hiệu rất hên,
ma qui thấy
cũng phải
tránh.



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỖ VÀO XỬ BÁN
& đường Kinh-lấp môn bài
số 88, SAIGON

manh vượt qua đi chứ thật linh giát
gan, dầu có rượu cũng không thể
nào mạnh bạo can đảm lên được.

4° Cha lại khuyên con đừng hút
thuốc phiện. — Thuốc phiện hút vào
dễ nghiện hơn các thuốc khác, mà
nghiện vừa hại cả thân thể, vừa mất
cả phẩm giá người. Con xem, mấy anh
nghiện ở vùng ta, anh nào cũng mặt
mũi xanh xao, chân tay gầy yếu, còn
người, thì thần thợ rồ dại, mê mết,
lần thần, chỉ làm thầy tổ cho xe lo cả
ngày, chả được việc gì cho nên ai cũng
khinh dể. Người thường đã vậy huống
chỉ là người linh, linh mà nghiện thì
mất cả lòng người ta tin cậy, hết cả
sự người ta thương yêu: trong binh
cơ có việc gì cần, ai dám chắc, dám
sai anh linh nghiện; quan trên có lòng
gây dựng cho nữa, thấy nghiện thì
quan nào quan tra. Và lại, quân lính
mà nghiện ngập cả như quân Cờ đen
ngày xưa thật là không có thanh thế
hùng-cường gì nữa.

5° Cha bây giờ đã nhiều tuổi, chỉ
mong con hết lòng với nhà nước mà
lập lấy công danh, họa may được
một chút ơn nước phần vua, cha trông
thấy lúc cha đang còn thì bụng cha
mới thỏa. Nhưng muốn được như
nhờ cha ao ước thế thì trước hết
con phải lo giữ gìn cần thận, đừng
lập lấy những điều hư, nghĩa là đừng
cờ bạc, rượu chè, thuốc xái.

PHẠM-VĂN-HỮU

TOÁN-PHÁP (Áu-học)

Tính đồ về bốn phép

1° Một métre vải giá là 0 \$ 45, như
tôi mua 0m60 thì phải giá bao nhiêu
tiền?

Tính
0\$45
0 60
0\$270

Nhờ giải

Một métre vải giá là 0 \$ 45 thì 0 m 60 giá
là 0 \$ 45 × 0 m 60 = 0 \$ 27. (1).
Giả nhờ: Phải giá 0 \$ 27.

2° 1 m 2 25 vải giá là 0 \$ 75 thì một
mètre carré giá bao nhiêu?

Tính
0\$75
000
1m ² 25
0\$6

Nhờ giải

Nếu 1 m 2 25 giá là 0 \$ 75 thì 1 m² giá là:
0 \$ 75 : 1 m 2 25 = 0 \$ 60.
Giả nhờ: Một métre carré giá là 0 \$ 60.

TOÁN-PHÁP (Tiêu-học)

Tính đồ về 4 phép và về số lẻ thường

1° Tau 3 mẫu 7 sào 8 miếng ruộng
hết cả thủy là 623 \$ 70. Thế thì mỗi
một mẫu giá bao nhiêu tiền?

Tính
623\$70
245 7
18 90
0 00
3,78
165

Nhờ giải

Nếu 3 mẫu 7 sào 8 miếng mà hết 623 \$ 70
thì giá mỗi mẫu là: 623 \$ 70 : 3,78 = 165 \$.
Giả nhờ: Một mẫu giá 165 \$ 00.

2° Một mẫu ruộng mà giá là 165 \$ 00
mà lấy $\frac{2}{3}$ mẫu ruộng thì phải giá bao
nhiêu tiền?

Tính
Nhờ giải

Lấy $\frac{2}{3}$ mẫu ruộng thì phải giá $\frac{2}{3}$ số tiền
165 \$ 00, tức là: $165 \times \frac{2}{3} = \frac{330}{3} = 110$.
Giả nhờ: Phải giá 110 \$ 00.

VĨ-NGỌC-HOÀNH.

LỰAN-LÝ (Áu-học và tiêu-học)

Bài thứ mười bốn

XÃ-HỘI LUẬN-LÝ

Bổn-phận người ta ở với xã-hội. —
Luc các anh còn thơ dại ở trong nhà
thì có cha mẹ anh em, rồi đi học thì
có thầy có bạn, đến lúc khôn khôn

(1) Mua 0m60 thì tức là lấy 6 phần mười
trong một métre, cho nên giá tiền cũng
phải giá 6 phần mười, mà 6 phần mười của
0 \$ 42 là: 0 \$ 45 × 0,6 = 0 \$ 27.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

ên thì ph
ở trong
bôn phá
nào.
Trong
là có xã
vậy, kh
một mìn
người ta
luyện, a
người ki
những ti
tinh buổi
sống v.
bất nh
là người
nhe.
Con m
người v
lực thật
con bỏ
ràng nh
có cái
ràng ngư
vật thật,
mình thì
thớt ch
tao nên
bây giờ.
Vi nh
lập thanh
người m
và giống
toàn đ
Xã-hội
ví sự c
một nhi
lẽ loi thì
nuôi th
thợ m
ngôi b
ruộng, đ
lúc sinh
cho, lấy
khí đau
hay là
khí giới
Có Xã-h
nghề, n
nhờ l
ân thờ
luật lệ
trị nh
người
Xã-hội

Mỗ

ên thì phải giao-thiệp với mọi người ở trong xã-hội. Vậy nay xét những bổn phận mình ở với xã-hội là thế nào.

Trong thiên hạ chỗ nào có người ở là có xã-hội, dầu ở xứ đã man cũng vậy, không thấy đâu có người ở lẻ loi một mình bao giờ. Mà từ bản tính người ta ai cũng có lòng trắc ẩn quyến người kia để thỉnh thoảng giải bày những tình riêng của mình như là tình buồn tình vui, tình khổ tình sướng v. v. Đến những đũa tàn ác bất nhân cũng có bầu bạn hưởng nữa là người hiền lương tử tế, ấy là một nhà.

Còn một nghề: cứ so sánh giống người với các giống vật khác thì sự lực thật là thua kém. Con voi có ngà, con bò có sừng, con hổ có móng sắc răng nhọn, chừ giống người thật không có cái gì để mà giữ thân cơ. Tuy rằng người có khôn ngoan hơn vạn vật thật, nhưng mà giá ở lẻ loi một mình thì họa may giữ được thân mà thôi, chứ không có sức dầu mà sáng tạo nên được cuộc đời như hiện tại bây giờ.

Vì những nghề ấy cho nên người ta lập thành xã-hội, mà có xã-hội thì người mới được yên ổn sung sướng, và giống người mới tiến-hóa hoàn-toàn được.

Xã-hội là một sự cần phải có, bởi vì sự cần dùng của người ta một ngày một nhiều lên. Như vậy mà người ở lẻ loi thì làm thế nào cho đủ được mà nuôi thân? Thí dụ như người làm thợ mộc, quanh năm ngày tháng chỉ ngồi bào đục, còn làm thế nào được ruộng, diệt thế nào được vải. Đến lúc sinh con đẻ cái ra thì ai dạy bảo cho, lấy sách vở đâu mà học. Nhờ khi đau yếu lấy thuốc men ở đâu, hay là khi hùm beo đuổi đánh thì lấy khi giới đâu mà chống giữ.

Có Xã-hội thì mỗi người làm một nghề, nghề người nọ nuôi người kia nhờ lẫn nhau, thì mới có đủ các đồ ăn thức dụng; có xã-hội thì mới có luật lệ để bênh vực kẻ hèn yếu trừng trị những đũa gian ác, để cho những người lương thiện được yên ổn làm ăn.

Xã-hội lại có ích cho người ta về

đường học thức và luân-lý. Tri huệ người ta mà một ngày một mở mang ra, văn chương ngôn ngữ hay lên, là nhờ có ông cha đời trước hết sức sửa sang, có người nọ người kia đời nay chịu khó cưu xét học hành. Bây giờ đâu có người tài giỏi sáng tạo nên cơ khí nọ kia, hay là tìm kim ra những sự bí mật của tạo hóa, là cũng nhờ trước đã có người tìm ra các mối rồi chừ một mình tự nhiên bày đặt ra thì thật không có.

Còn như đặc đức luân-lý, là cũng do ở xã-hội mà ra cả. Vì có xã-hội thì mới có giáo dục, mới phân biệt thiện ác, phải trái, để tu tính lương tâm, sửa sang tình hạnh người ta. Người nọ làm gương cho người kia, dạy bảo lẫn nhau.

Cũng vì nhẽ người ta phải nhờ lẫn nhau như thế, cho nên mới thành ra nghĩa đoàn thể, ai ai cũng cần phải hiểu rõ, để ăn ở cho hết bổn phận với mọi người ở trong xã-hội.

Nghĩa đoàn thể ở trong xã-hội. — Người ta ở trong xã-hội thì cũng tựa hồ như người ở trong chiếc thuyền đi ở bể. Mỗi người một việc, người coi buồm, người cầm lái, hề ai trễ nãi việc gì thì làm vấp và cả mọi người có khi hại đến cả chiếc thuyền. Ở trong xã-hội cũng vậy, hề ai bỏ trễ nãi việc gì thì mọi người phải thiệt hại việc ấy. Như người làm ruộng mà không làm lụng để đất bỏ hoang người làm thợ mà không cố sức làm cho khéo thì người ta thiếu gạo ăn và không có đồ đẹp, những người ấy đều khả trách cả, bởi vì không hiểu nghĩa vụ đoàn thể ở trong xã-hội.

Phàm mình theo nghĩa đoàn thể là mình giữ nợ cho đời, bởi vì ở đời mình phải nhờ đến công phu của mọi người, nhẽ nào mình lại không làm hết bổn phận để đền bù một đôi chút hay sao. Và lại có đoàn thể thì rồi giống người người mới biết yêu mến nhau như anh em, mới biết quyền mình, quyền người, mới hiểu nghĩa công bằng, mới có lòng nhân từ trung hậu.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

VỆ SANH THIẾT ĐƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang dùng xem mấy cây sắt người ta cắt nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chúng khác nào các sừng nhà ấy, không có sắt làm sao chừa chân cho đứng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đứng khương cường trong kiếp. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt đến vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đứng. Khi biết rằng huyết là một thứ vật lỏng đứng muốn ngàn huyết cần.

Thuốc sắt chưa tìm được mấy chi mà coi các vật trong máu cho đứng, ngày nay bày ra kiến hiên thì mới thấy rõ các huyết-cần hình trong ra làm sao: tròn mà đẹp cũng như hạt bạc trắng.

Trong máu có bạc trắng này thì có tên sắt nào đứng, con người như lấy đó mà sống.

Khi vào máu con người mà chẳng có đi huyết-cần, hoặc bị đứt tay đứt chân ra máu, hoặc trong máu ấy chúng có đủ sắt thì phải yếu, mặt màu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏe bình thường.

Nếu trong huyết mà chúng thiếu một chi, có sắt nhiều thì chắc đứng mạnh giỏi khôn.

Huyết-cần thì đứng mà dần các nơi trong thân thể con người, nơi chỗ này là chỗ kìa cũng như một đường trên bầu trời và bao bản vậy. Mà khi nào bạc trắng ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lọ, nếu nó thì v thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nước bạc trắng, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đứng mà như sắt, thêm sắt thì mới làm sao, chúng lẽ lấy sắt mới và bưng cho đứng?

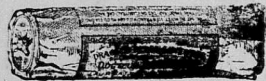
Chúng khi chỉ mà lo. Phải don làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật khác thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau báo chế vì thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học viện kinh đô Paris. Vì thuốc ấy Bác-học gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà don thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng do đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Don ra như vậy đây thì nông vào bụng mới mau tiêu hóa được. Vậy khi nào trong mình yếu, mặt màu, khi dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đứng đó da thắm thì chẳng sai.

Quan lương-y M... kj



Trụ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, G. RENOUX nhứt hàng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tĩnh-tân-vân** giùm

NAM-SỬ (Tiểu-học)

THỜI TRUNG CỖ TÀU CAI-TRỊ (tiếp theo)

Nước Nam-Chiếu dừng được đến năm 1252, thì nhà Nguyên sang lấy mất.

Lúc trước người Nam-Chiếu vào phá ở biên-thùy thì có người tù-trưởng mừng là Lý-gia-Độc giúp đỡ đánh giữ địa-phận Annam; nhưng sau Lý-Trác tân ác, Lý-gio-Độc hết thông-gia với Nam-Chiếu, rồi đưa người Nam-Chiếu về đánh Annam.

Năm Mậu-dân (827) may nhờ có kinh-lược đô-hộ-sử là Vương-Thức, có can đảm, hiểu việc trị dân cho nên trong nước được yên một độ, nhưng đến năm Canh-thìn (860) nhà Đường triệu Vương-Thức về đánh giặc bên Tàu. Nam Chiếu cũng mừng mần đưa hơn 30.000 quân sang đánh lấy thành Đô-hộ. Đến khi Vương-Khoan đưa quân binh sang cứu, thì quân rợ lại bỏ thành về Nước.

Được một năm (862) quân Nam-Chiếu lại sang, vua nhà Đường sai đại-tướng là Thái-Tập đưa 30.000 quân sang giữ Annam. Quân Nam-Chiếu thấy quân Đường sang, lại lui về. Nhưng bấy giờ có quan Tiết-độ-Sử Lĩnh-Nam là Thái-Kinh sợ Thái-Tập lập được công to, bèn mật tâu với vua rằng ở Annam bây giờ đã yên, xin rút quân về. Thái-Tập xin để lại 5.000 quân, vua cũng không cho.

Đến mùa đông năm ấy Nam-Chiếu đưa 50.000 sang đánh. Thái-Tập cầu cứu không kịp bị quân giặc giết chết. Quân Nam-Chiếu vào thành giết hại nhiều người lắm: Sứ chép rằng Nam-Chiếu hai bận sang lấy thành, giết người Annam hơn 15 vạn.

Nam-Chiếu để lại 20.000 người giao cho tướng là Dương-tư-Tấn và Tiết-độ-Sử là Đoàn-từ-Thiên cai-trị Annam.

Vua nhà Đường hạ chỉ bỏ Annam đô-hộ-phủ, còn phủ trị Giao-châu thì đưa về ở Hải-môn, rồi lấy quân các đạo về đóng ở Lĩnh-nam và đóng thuyền lớn để tải lương thực. Đến mùa thu năm Giáp (thần 864) sai đại-tướng là Cao-Biên sang đánh Nam-Chiếu lấy Annam lại.

Cao-Biên là người danh tướng nhà Đường, vốn con nhà tướng môn tinh lại thích văn học, quân sĩ đều mến phục lắm.

Năm Ất-giậu (865) Cao-Biên cùng với quan Giám-quân là Lý-duy-Chu đưa quân sang đóng ở Hải-môn. Nhưng Lý-duy-Chu ghét Cao-Biên, cứ xui Cao-Biên liên binh lên, Cao-Biên dẫn 50.000 quân đi trước, dặn Lý-duy-Chu đưa đi tiếp sau. Đến khi Cao-Biên đi rồi Lý-duy-Chu không phát binh tiếp ứng.

Tháng chín năm ấy quân rợ đang gặt lúa ở Phong-châu, Cao-Biên đến đánh cất lên một trận giết được nhiều người lắm, rồi lấy thóc gạo nuôi quân lính.

Đến tháng sáu năm sau 866 Nam-Chiếu cho bọn Trương-Tập, Phạm-nê-Ta, Triệu-nạc-Mi sang giúp Đoàn-từ-Thiên để giữ Giao-châu, khi bấy giờ có tướng nhà Đường là Vi-trọng-Tế đưa 7.000 quân mới sang. Cao-Biên nhân thế phát binh đánh mấy trận đại thắng, cho người đưa tin về kinh, đi đến Hải-môn. Lý-duy-Chu giữ lại.

Trong triều mãi không thấy tin tức gì cho ra hỏi, thì Lý-duy-Chu tâu dối rằng Cao-Biên đóng quân ở Phong-châu không chịu đánh giặc. Vua nghe thấy thế tức giận, sai Vương-án-Quyền ra thay, và đòi Cao-Biên về Triều hỏi tội. Ngay tháng ấy Cao-Biên phá quân Nam-Chiếu mà vây thành đã được hơn 10 hôm rồi, chỉ nay mai thì lấy được, bỗng chốc được tin Vương-án-Quyền và Lý-duy-Chu đưa quân sang thay. Cao-Biên liền giao binh quyền cho Vi-trọng-Tế, rồi cùng mấy người thủ-hạ về bắc. Cao-Biên lại sai người đi lên về kinh dâng biểu tâu rõ tình trạng. Vua Đường biết rõ sự tình mừng lắm, cho Cao-Biên thăng trật

và sai giở lại cầm quân đánh Nam-chiếu.

Bọn Vương-án-Quyền và Lý-duy-Chu lười biếng không vây đánh gì cả, đến khi Cao-Biên giở sang mới đốc quân binh đánh thành, giết được Đoàn-từ-Thiên và người thủ làm hướng đạo là Chu-cô-Đạo. Còn những động mán thổ hàng nhiều lắm.

Nước Nam bị Nam-Chiếu phá loạn mười năm, nay Cao-Biên binh phục xong, lại về nơi thuộc nhà Đường.

Vua nhà Đường đổi Annam làm Tĩnh-hải, phong cho (Cao-Biên làm Tiết-độ-Sử, Cao-Biên chỉnh đốn công việc trong nước lại, lập đồn ải ở mạn biên-thùy để phòng giữ giặc già, làm sổ xru-thuế để chi dụng việc công, quân dân kinh phục, đều tôn làm Cao-văn-king.

Cao-Biên xây thành Đại-la ở bờ sông Tô lịch. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1982 trượng, cao 2 trượng sáu tấc, lại đắp một đường đê bao bọc ở ngoài dài hơn 2125 trượng, cao 1 trượng rưỡi, rộng 2 trượng. Trong thành cho dân sự làm nhà hơn 10 vạn nóc.

Sứ lại chép rằng Cao-Biên dùng phép phù-thủy khiến Thiên lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Tướng Thiên lôi ấy có nhẽ là Cao-Biên dùng thuốc súng chăng.

Tục lại truyền rằng Cao-Biên thấy ở bên Annam ta lắm đất dễ vương thường cứ coi điều giấy đi yếm đất, phá những chỗ sơn thủy đẹp, và hại mất nhiều long-mach. Những truyện ấy là truyện ngoa-ngôn có lý gì mà tìm được.

Đến năm Ất-vị (875) vua Đường sai Cao-Biên sang làm Tiết-độ-Sử Tây-nam (Tứ-xuyên). Biền dâng người châu là Cao-tàn làm Tiết-độ-Sử ở Annam.

Tự dấy Nam-Chiếu không xâm phạm đến đất Annam nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-TRỌNG-KIM.

Mỗi nhà thơ ai vậy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn-glưm

LỊCH TINH TÂN VÀN

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, ván ván.

Có bán carbure de calcium
(khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng báo-tế-sư, Sài-gòn, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình môn biển số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Noredom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá..... 6 \$ 00
Có bìá..... 6 30
Lưng và góc bằng da... 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng..... 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đáng.

Tiền gởi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-sa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gởi..... 0 10



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiển chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay chấn-chất, âu nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giầy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Sài Gòn: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-tánh-học-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

陸省新聞

PAR F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TAM

SỐ 386

JEUDI 30 JUILLET 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|--|
| 1 - Thời sự tổng luận. | 15 - Giải nghĩa và diễn luận II lời kinh truyện. |
| 2 - Công văn lược lục: Nam-kỳ soái phủ. | 16 - Chuyến du lịch bên nước Nhứt-bôn. |
| 3 - Vận quốc tân văn. | 17 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 4 - Hương truyền. | 18 - Cách làm giấy Annam. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 19 - Lời chào kịp. |
| 6 - Cục đóng tân văn. | 20 - Nhân đản. |
| 7 - Pháp-quốc thời sự. | 21 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 8 - Âu Mỹ tân văn. | 22 - Văn-hoa tự-điền. |
| 9 - Tàu chim. | 23 - Thương trường. |
| 10 - Thất thập nhị cơ-xảo kì sự. | 24 - Tân học văn tập. |
| 11 - Kim-Vân-Kiên tân giải. | 25 - Pháp học tiếng Annam. |
| 12 - Sữa bò hiệu La Petite Fermitre. | 26 - Thơ tin vãng lai. |
| 13 - Truyện ba người ngư-lâm pháo-thủ. | 27 - Hàng tàu Lục-tỉnh. |
| 14 - Đàm luận luật buôn. | 28 - Chữ vị đã gọi bạc. |
| | 29 - Thuốc rượu Quinium La-barraque. |

MỖI SỐ GIÁ 0,20

Atkinson
Lục Tỉnh Tân Văn - Saigon

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đồng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu như Qui-vi mua đồng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua sườn lãnh hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời đồng; liền công may và giá hàng dễ đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá là, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lối vô lễ tạm mời, xin Quý-có niềm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH.
 116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh, gần gare xe lửa). Saigon

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LÂM

SANTAL MIDY

Đau mau, đau lấu, đều chữa được rạo.
 Phải nhìn cái ký tên như vậy:
 "L. MIDY"
 Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng báo-lễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russter và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá 0 50
 Tiền gởi 0 08

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ❖ ❖ NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:
 Một là « Toni Kola Secrestat ».
 Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:
 Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
 Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.
 Roederer.
 Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.
 Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kều là « Nil » có thứ rượu kều là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đồng-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quai Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 80
 Tiền gởi 0 80

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIANG-NH, chữ Langsa ông Russter soạn, chỉ nói hai Giành mà thôi, sang dạy đủ các điều cần biết trong tỉnh này.

CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ

Giá 2 50
 Tiền gởi 0 02

HÀN
 Có b
 Có b
 (đá) đ
 tỉnh.
 incan
 sang-h
 Có
 Xin
 gót ng
 thăm,
 hoặc
 muốn
 việc đ
 thì tôi
 Nhu
 thì từ
 Hả
 về ho
 ON
 ON
 Kh
 Có
 Lu
 Bi
 Ng
 trìn
 TI